

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ CẨM LAI

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NGÃI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ CẨM LAI

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC
TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật hành chính

Mã số: 838.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

GS.TS. PHẠM HỒNG THÁI

HÀ NỘI, năm 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu của riêng tôi, các kết quả nêu trong luận văn chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác, số liệu, trích dẫn trong luận văn đảm bảo tính chính xác và trung thực.

Vậy tôi viết lời cam đoan này kính đề nghị Học viện Khoa học xã hội xem xét cho phép tôi được bảo vệ luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Người cam đoan

Nguyễn Thị Cẩm Lai

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG	11
1.1. Lý luận về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng	11
1.2. Quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam	18
1.3. Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng	30
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI	36
2.1. Khái quát tình hình địa phương ảnh hưởng đến vấn đề nghiên cứu	36
2.2. Thực trạng pháp luật về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng qua thực tiễn thực hiện tại Quảng Ngãi.....	39
2.4. Những ưu điểm và hạn chế của quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	52
2.5. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế	56
CHƯƠNG 3. QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG	60
3.1. Quan điểm hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng	60
3.2. Yêu cầu đối với việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng.....	61
3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng	62
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1.	Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	48
2.2.	Thống kê tình hình thực hiện công tác thanh, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng	55

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Số hiệu biểu đồ	Tên biểu đồ	Trang
2.1.	Thống kê số liệu hợp đồng, giao dịch có nhu cầu công chứng từ năm 2012 đến năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	38
2.2.	Thống kê số lượng tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên từ năm 2011 đến năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi	39
2.3.	Thống kê số lượng hợp đồng, giao dịch được công chứng, chứng thực từ năm 2013 đến năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi	44

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Đề tài

Ngày 02/6/2005, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Theo đó, Bộ Chính trị xác định: Hoàn thiện chế định công chứng. Xác định rõ phạm vi của công chứng và chứng thực, giá trị pháp lý của văn bản công chứng. Xây dựng mô hình quản lý nhà nước về công chứng theo hướng Nhà nước chỉ tổ chức cơ quan công chứng thích hợp; có bước đi phù hợp để từng bước xã hội hóa công việc này.

Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 29/11/2006 Quốc hội đã ban hành Luật Công chứng số 82/2006/QH11 và Luật Công chứng số 53/2014/QH13. Sự ra đời của Luật Công chứng 2006 và Luật Công chứng 2014 đã thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về xã hội hóa hoạt động công chứng, tạo cơ sở pháp lý cho bước phát triển mới của hoạt động công chứng, đưa công chứng phát triển mạnh mẽ, nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động công chứng; đội ngũ công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng; đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, tạo lập môi trường pháp lý tin cậy cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh, thương mại; góp phần quan trọng vào tiến trình cải cách hành chính và cải cách tư pháp; mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân; từng bước phát triển nghề công chứng Việt Nam phù hợp với thông lệ quốc tế; đem lại hiệu quả cho quản lý nhà nước về công chứng; phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên trong tham gia, hỗ trợ quản lý nhà nước về công chứng.

Tuy nhiên, hiện nay Luật Công chứng 2014 đang bộc lộ những hạn chế, bất cập làm ảnh hưởng đến quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng. Mặt khác, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói chung, ở tỉnh Quảng Ngãi nói riêng còn nhiều bất cập như: việc phát triển nguồn công chứng viên vô cùng khó khăn và chất lượng đội ngũ công chứng viên không cao; không thành lập được các văn phòng công chứng ở địa bàn

vùng sâu, vùng xa, các huyện miền núi; công tác kiểm tra, thanh tra đối với các tổ chức hành nghề công chứng không được tiến hành thường xuyên và tình trạng vi phạm pháp luật của các tổ chức hành nghề công chứng vẫn còn xảy ra...

Xuất phát từ thực tiễn đó, tôi chọn đề tài "*Quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*" làm đề tài luận văn Thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Ở Việt Nam, kể từ khi xuất hiện chế định công chứng (thời Pháp thuộc) đến nay Nhà nước ta đã ban hành rất nhiều các văn bản pháp luật khác nhau (bao gồm cả Luật Công chứng) để điều chỉnh đối với hoạt động công chứng. Trên cơ sở quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn quản lý nhà nước về lĩnh vực công chứng tại các địa phương, đã có một số đề tài nghiên cứu về lĩnh vực này như:

- Đề tài khoa học mang mã số 92-98-224 về "*Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng và hoàn thiện tổ chức và hoạt động công chứng ở Việt Nam*" do Bộ Tư pháp tổ chức nghiên cứu và nghiệm thu vào tháng 5 năm 1993. Đề tài đã nghiên cứu toàn diện và sâu sắc về công chứng thông qua việc nêu lên những vấn đề lý luận về công chứng như khái niệm, vị trí, vai trò của công chứng, các trường phái công chứng trên thế giới, ý nghĩa pháp lý và hình thức của văn bản công chứng, phạm vi các việc công chứng, vấn đề trách nhiệm của công chứng, một số mô hình tổ chức và quản lý công chứng trên thế giới; thực tiễn tổ chức và hoạt động công chứng ở Việt Nam thông qua việc nêu lên các vấn đề về lịch sử hình thành và phát triển công chứng ở Việt Nam, phạm vi các việc công chứng, ý nghĩa pháp lý của văn bản công chứng và tổ chức công chứng ở Việt Nam. Trên cơ sở những luận cứ khoa học và căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nước ta, đưa ra những kiến nghị về nội dung và bước đầu đổi mới công chứng ở Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động công chứng, góp phần đáp ứng kịp thời nhu cầu về công chứng ngày càng phát triển của xã hội.

- Luận án tiến sĩ "*Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc xác định phạm vi, nội dung hành vi công chứng và giá trị pháp lý của văn bản công chứng ở nước ta*"

hiện nay" của tác giả Đặng Văn Khanh năm 2000. Luận án xem xét một cách toàn diện, có hệ thống những vấn đề lý luận về phạm vi, nội dung hành vi công chứng và giá trị pháp lý của văn bản công chứng. Phân tích đánh giá thực trạng điều chỉnh pháp luật công chứng của nước ta. Từ đó đưa ra các kiến nghị, giải pháp về hoàn thiện pháp luật công chứng nhằm nâng cao hiệu quả trong việc xác định phạm vi, nội dung hành vi công chứng và giá trị pháp lý của văn bản công chứng ở nước ta.

- Luận án tiến sĩ Luật học *"Nghiên cứu pháp luật về công chứng một số nước trên thế giới nhằm góp phần xây dựng luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện pháp luật về công chứng ở Việt Nam hiện nay"*, mã số: 62.38.01.01 của tác giả Tuấn Đạo Thanh năm 2008. Trên cơ sở so sánh quy định của pháp luật công chứng một số quốc gia trên thế giới với pháp luật công chứng Việt Nam, Đề tài đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về công chứng, từ đó đưa ra một số luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật công chứng Việt Nam.

- Luận văn thạc sĩ *"Hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực công chứng (Qua thực tế tại thành phố Hải Phòng)"* của tác giả Ninh Văn Chinh năm 2009. Bên cạnh các vấn đề có tính lý luận và khoa học về lĩnh vực công chứng, luận văn đã nêu lên thực trạng pháp luật về công chứng và đánh giá kết quả thực hiện pháp luật công chứng tại thành phố Hải Phòng, quá trình hình thành tổ chức và hoạt động của công chứng tại Hải Phòng, những vướng mắc và khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động công chứng ở Hải Phòng. Từ đó đề xuất các phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về công chứng, nâng cao hiệu quả của hoạt động công chứng của cả nước nói chung, thành phố Hải Phòng nói riêng như: thực hiện hệ thống hóa pháp luật liên quan đến lĩnh vực công chứng, phân biệt rõ hoạt động công chứng và chứng thực, thành lập trung tâm lưu trữ, thông tin công chứng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sự cần thiết phải đưa các giao dịch thông qua công chứng, xây dựng cơ chế bảo đảm giá trị của văn bản công chứng và các chế định pháp luật liên quan đảm bảo cho hoạt động công chứng được thực hiện hiệu quả, xây dựng lộ trình, định hướng phát triển công chứng và xây dựng đội ngũ công chứng viên chất lượng cao, phẩm chất tốt.

- Luận văn thạc sĩ *"Xã hội hóa công chứng ở Việt Nam hiện nay, thực trạng và giải pháp"* của tác giả Phạm Thị Mai Trang năm 2011. Luận văn đã làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công chứng và xã hội hóa công chứng, đánh giá thực trạng tổ chức và hoạt động của các Phòng Công chứng, văn phòng công chứng và phân tích các yêu cầu khách quan và thực tiễn xã hội hóa công chứng ở Việt Nam, đề xuất các quan điểm, giải pháp hoàn thiện xã hội hóa công chứng ở Việt Nam, nâng cao hiệu quả thi hành Luật Công chứng, góp phần thực hiện mục tiêu cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước nói chung, cải cách tư pháp nói riêng trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

- Luận văn thạc sĩ *"Những khía cạnh pháp lý của việc công chứng các thỏa thuận tài sản của vợ chồng"* của tác giả Lại Thị Hồng năm 2012. Ngoài những vấn đề lý luận chung về công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, Luận văn đã khái quát được những trường hợp phát sinh yêu cầu công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng, yêu cầu công chứng theo quy định của pháp luật và ý chí tự nguyện của vợ chồng, công chứng thỏa thuận về tài sản của vợ chồng theo yêu cầu của bên thứ ba có liên quan đến giao dịch về tài sản với vợ chồng, áp dụng pháp luật để công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng trong thực tiễn, công chứng thỏa thuận nhập tài sản riêng của vợ chồng vào khối tài sản chung của vợ chồng, công chứng thỏa thuận (cam kết) tài sản riêng của vợ chồng... Đồng thời nêu lên được những vướng mắc, bất cập trong việc công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng như: vướng mắc phát sinh trong quá trình giải quyết yêu cầu công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng; vướng mắc phát sinh trong việc áp dụng pháp luật hôn nhân và gia đình, Luật Nhà ở, Luật Đất đai; một số tồn tại trong việc áp dụng Luật Công chứng và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật là cơ sở pháp lý để công chứng các thỏa thuận về tài sản của vợ chồng liên quan đến lĩnh vực hôn nhân và gia đình, Nhà ở, đất đai, công chứng và một số kiến nghị nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động công chứng.

- Luận văn thạc sĩ *"Đánh giá thực trạng công tác công chứng, chứng thực các"*

giao dịch về đất đai trên địa bàn Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội" của tác giả Hà Lan Hương năm 2013. Đề tài đã làm rõ cơ sở khoa học của hoạt động công chứng, chứng thực khi người sử dụng đất thực hiện các quyền theo pháp luật đất đai trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật có liên quan đến việc công chứng, chứng thực khi người sử dụng đất thực hiện các quyền sử dụng đất; nghiên cứu, đánh giá thực trạng về công chứng, chứng thực tại địa bàn Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và đưa ra một số giải pháp nhằm sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật đất đai liên quan đến công chứng, chứng thực các hợp đồng, giấy tờ khi người sử dụng đất thực hiện các quyền theo quy định của pháp luật đất đai, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất, hạn chế các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ các hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch về đất đai...

- Luận văn thạc sĩ "*Thực hiện pháp luật công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội*" của tác giả Nguyễn Thanh Hà năm 2014. Mục đích của Luận văn là tổng hợp những kiến thức lý luận về thực hiện pháp luật về công chứng; trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn việc thi hành Luật Công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội để đánh giá những mặt được, chưa được của hoạt động công chứng trên một số phương diện như: công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, thủ tục công chứng dưới góc độ lý luận nhà nước và pháp luật. Từ đó đưa ra một số luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng và cả nước nói chung.

- Luận văn thạc sĩ "*Quản lý nhà nước về hoạt động công chứng trên địa bàn Thành phố Hà Nội*" của tác giả Trần Xuân Tấn năm 2013. Đề tài tập trung nghiên cứu quản lý nhà nước về công chứng tại thành phố Hà Nội từ khi Luật Công chứng 2006 có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2012 với các nội dung: khái niệm, đặc điểm, vai trò của công chứng; các nguyên tắc, chủ thể của quản lý nhà nước; kinh nghiệm quản lý nhà nước về công chứng của một số nước trên thế giới; đánh giá một số thực trạng về hoạt động công chứng và quản lý nhà nước về công chứng tại thành phố Hà Nội, trong đó nêu lên những mặt tích cực, hạn chế, tồn tại theo bốn nội dung cơ bản của quản lý nhà nước là: xây dựng, ban hành thể chế, tổ chức thực

hiện thể chế, chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác quản lý công chứng và công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động công chứng; một số nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, tồn tại và đề xuất, kiến nghị một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về công chứng tại thành phố Hà Nội.

- Luận văn thạc sĩ "*Hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thực trạng và giải pháp*" của tác giả Đỗ Thị Loan năm 2015. Luận văn tập trung luận giải cơ sở lý luận; phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động công chứng ở tỉnh Bắc Giang; rút ra những bài học kinh nghiệm để phát huy những mặt mạnh, hạn chế những tồn tại nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực công chứng; trên cơ sở đó đưa ra những phương hướng, giải pháp thực hiện có hiệu quả hoạt động công chứng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới của Bắc Giang nói riêng, cả nước nói chung. Luận văn góp phần làm rõ hơn cơ sở lý luận và thực tiễn hoạt động công chứng trong điều kiện chúng ta đang đẩy mạnh xã hội hóa công chứng cũng như các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về hoạt động công chứng, thực hiện mục tiêu cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Luận văn thạc sĩ "*Tổ chức và hoạt động của các văn phòng công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội*" của tác giả Lê Phương Nga năm 2016. Điểm đóng góp chủ yếu và mới mẻ của Đề tài là những nghiên cứu thực tiễn các quy định pháp luật và thực hiện các quy định pháp luật đó trên địa bàn thành phố Hà Nội. Qua đó thấy được những mặt tích cực và những mặt còn hạn chế để đưa ra một số đề xuất về quan điểm, giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật công chứng của Việt Nam nói chung, kiện toàn tổ chức và hoạt động của các văn phòng công chứng tại thành phố Hà Nội nói riêng.

- Luận văn thạc sĩ "*Quản lý nhà nước về chứng thực của UBND phường - từ thực tiễn Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội*" của tác giả Hà Thị Hồng năm 2016. Luận văn đã nêu lên những vấn đề khái quát chung về chứng thực và quản lý nhà nước về chứng thực; cơ sở pháp lý của hoạt động chứng thực của UBND phường;

những thành tựu đạt được, những hạn chế, bất cập và nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong quản lý nhà nước về chứng thực của UBND phường từ thực tiễn Quận Thanh Xuân; sự cần thiết phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chứng thực của UBND phường; định hướng hoàn thiện quản lý nhà nước về chứng thực của UBND phường và một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chứng thực của UBND phường như: hoàn thiện thể chế về chứng thực, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của UBND phường thực hiện hoạt động chứng thực, cải thiện chế độ đãi ngộ đối với công chức tư pháp thực hiện chứng thực, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, tổ chức tốt công tác tuyên truyền phổ biến giao dịch pháp luật, tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động chứng thực và quán triệt thực hiện nghiêm túc quy chế “một cửa” tại UBND phường.

- Luận văn thạc sĩ "*Quản lý nhà nước về công chứng từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*" của tác giả Nguyễn Cao Nguyên năm 2017. Luận văn làm rõ một số vấn đề lý luận và pháp luật về công chứng, quản lý nhà nước về công chứng; đánh giá kết quả quản lý nhà nước về công chứng, phân tích các yêu cầu khách quan trong việc quản lý nhà nước về công chứng ở Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng, những tồn tại và nguyên nhân của những tồn tại trong quản lý nhà nước về công chứng; đề xuất, kiến nghị những giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng.

- Luận văn thạc sĩ "*Quản lý nhà nước về công chứng từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*" của tác giả Mai Hải Yến năm 2017. Luận văn đã làm sáng tỏ các vấn đề lý luận - pháp lý quản lý nhà nước về công chứng như khái niệm, đặc điểm, vai trò, phương thức, các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về công chứng; phân tích tình hình hoạt động công chứng; vai trò quản lý nhà nước về công chứng trên văn bản quản lý, tổ chức thực hiện thanh, kiểm tra, đánh giá những ưu điểm, hạn chế quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; đề xuất nhu cầu, xây dựng phương hướng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh.

- Luận văn thạc sĩ "*Quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với các tổ chức hành*

nghề công chứng tại tỉnh Phú Yên" của tác giả Trương Nữ Trần Chung năm 2017. Luận văn nghiên cứu hoạt động xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật của chủ thể có thẩm quyền để điều chỉnh đối với tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Phú Yên; làm sáng tỏ lý luận quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với các tổ chức hành nghề công chứng; phân tích, đánh giá vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên văn bản quản lý, tổ chức thực hiện thanh, kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với các tổ chức hành nghề công chứng; vạch ra nguyên nhân của những bất cập, vướng mắc trên khía cạnh thực tiễn của hoạt động quản lý cũng như các quy định của pháp luật; đề xuất, xây dựng phương hướng hoàn thiện và một số giải pháp hữu hiệu về hoạt động quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Những công trình đã được công bố nêu trên đã góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về công chứng, cơ sở pháp lý của hoạt động công chứng, xã hội hóa về công chứng, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng, là tài liệu cho học viên tham khảo trong quá trình thực hiện luận văn. Đồng thời qua đó cũng khẳng định rằng chưa có công trình nào nghiên cứu về *"Quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi"*.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng; đánh giá đúng thực trạng quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; đề xuất các giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh nói riêng, cả nước nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Trên cơ sở nhận thức chung về quản lý nhà nước, tổ chức hành nghề công chứng đưa ra khái niệm, đặc điểm quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng.

Đánh giá những kết quả đạt được, làm rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

của những tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Đề xuất được các giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói chung và ở tỉnh Quảng Ngãi nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Đề tài là các vấn đề lý luận và thực tiễn về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian: Hoạt động quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2006 đến nay.

Về không gian: Đề tài nghiên cứu quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Cơ sở lý luận

Luận văn được thực hiện trên cơ sở sử dụng cơ sở lý luận của phương pháp luận nghiên cứu duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, về cải cách hành chính, cải cách tư pháp và đổi mới hoạt động của các cơ quan tư pháp nói chung, bộ trợ tư pháp nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của luận văn, tác giả đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: phương pháp tổng hợp; phương pháp phân tích; phương pháp so sánh; phương pháp thống kê; phương pháp điều tra, khảo sát thực tiễn về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn góp phần làm phong phú thêm những vấn đề lý luận quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng, đồng thời là cơ sở để hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Với những kết quả đạt được, tác giả hy vọng rằng, luận văn sẽ là một trong những nguồn tài liệu tham khảo hữu ích đối với các cơ quan quản lý nhà nước về công chứng ở Quảng Ngãi và các địa phương khác trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các bảng biểu và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn gồm có 03 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

Chương 2. Thực trạng quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương 3. Quan điểm, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

1.1. Lý luận về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

1.1.1. Khái niệm công chứng, tổ chức hành nghề công chứng

1.1.1.1. Khái niệm công chứng

Công chứng là nghề xuất hiện cách đây hàng ngàn năm ở Hy Lạp, Ai Cập, đặc biệt là ở La Mã với vai trò ghi chép, soạn thảo văn bản và làm chứng (dịch vụ văn tự). Khởi đầu công chứng là một nghề tự do trong xã hội, phục vụ cho nhu cầu tự nhiên, tự bảo vệ của dân chúng khi thiết lập các văn tự, khế ước.

Thuật ngữ Notariat (tiếng Pháp, Đức,...) hay Notary (tiếng Anh), đều có gốc Latinh là Notarius có nghĩa là ghi chép. "Notarius" trong Luật Anh Cổ là một người sao chép hay trích lục các loại văn bản, giấy tờ khác, người làm chứng. Trong Luật La Mã, "Notarius" là người ghi chép, thư ký, tót ký, người ghi chép các hoạt động trong nghị viện của Tòa án hoặc ghi chép theo lời người khác đọc, người soạn các di chúc và giấy chuyển nhượng sở hữu. Theo từ điển Luật học của Mỹ, Notarial (công chứng) là hoạt động của công chứng viên.

Công chứng theo Hệ thống công chứng La tinh và hệ thống công chứng Anglo Saxon là một nghề tự do, công chứng viên hoạt động độc lập, tự chịu trách nhiệm cá nhân về hoạt động của mình nhưng đó là một nghề đặc biệt, đòi hỏi công chứng viên phải có trình độ chuyên môn (luật) và kỹ năng nghiệp vụ được nhà nước công nhận để có thể đảm bảo tính xác thực cho các hợp đồng vốn rất phức tạp, đa dạng, công chứng viên do nhà nước bổ nhiệm hoặc công nhận theo các điều kiện, tiêu chuẩn do luật định và hoạt động theo chế độ chứng chỉ hành nghề [25, tr.4]. Điểm khác biệt giữa trường phái công chứng Latinh và trường phái công chứng Anglo saxon là trong trường phái công chứng Latinh thì các hợp đồng, giao dịch hợp pháp mới được công chứng viên xác nhận, những hợp đồng, giao dịch bất hợp pháp thì bị từ chối công chứng. Đặc điểm này quy định chức năng phòng ngừa các tranh chấp

trong hợp đồng, giao dịch của công chứng hệ Latinh [6, tr.8].

Công chứng theo hệ thống công chứng Collectiviste chưa được coi là một nghề (công chứng viên là công chức nhà nước, kiêm nhiệm cả việc chứng thực (thị thực hành chính)); việc công chứng được giao cho cả các chủ thể không phải là công chứng viên đảm nhiệm; công chứng viên không có chứng chỉ hành nghề, không phải chịu trách nhiệm dân sự trước khách hàng, chỉ phải chịu trách nhiệm hành chính trước nhà nước về những sai phạm trong hoạt động của mình. Tuy nhiên, hiện nay trong hệ thống công chứng Collectiviste đã có sự đổi mới trong quan niệm về công chứng ở hầu hết các nước đã chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo hướng phù hợp với quan niệm của hệ thống công chứng La tinh và hệ thống Anglo Saxon và đang từng bước tiến hành cải cách công chứng từ mô hình công chứng nhà nước sang mô hình công chứng tự do [25, tr.4].

Ở Việt Nam, công chứng thời Pháp thuộc được gọi là "Chứng khế", là hoạt động thị thực của các cấp chính quyền, chỉ có thể do Nhà nước thực hiện. Đến năm 1987 thì thuật ngữ công chứng chính thức được sử dụng với tên gọi là công chứng Nhà nước, được xác định là một hoạt động của Nhà nước với mục đích giúp các công dân, cơ quan, tổ chức lập và xác nhận các văn bản, sự kiện có ý nghĩa pháp lý, hợp pháp hóa các văn bản, sự kiện đó, làm cho các văn bản, sự kiện đó có hiệu lực thực hiện (Thông tư số 574/QLTPK của Bộ Tư pháp).

Đến năm 1991, thuật ngữ công chứng nhà nước được xác định là việc chứng nhận tính xác thực của các hợp đồng và giấy tờ theo quy định của pháp luật, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân và cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội góp phần phòng ngừa vi phạm pháp luật, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Các hợp đồng và giấy tờ đã được công chứng có giá trị chứng cứ (Nghị định số 45/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng).

Đến năm 1996, khi Chính phủ ban hành Nghị định số 31/CP thay thế Nghị định số 45/HĐBT thì khái niệm công chứng cũng được xác định như khái niệm công chứng nhà nước được quy định tại Nghị định số 45/HĐBT nhưng bổ sung thêm quy định loại trừ giá trị chứng cứ của hợp đồng, giấy tờ đã được công chứng

nhà nước chứng nhận hoặc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp có thẩm quyền chứng thực khi bị Tòa án tuyên bố vô hiệu.

Tuy nhiên, chỉ đến khi Chính phủ ban hành Nghị định số 75/2000/NĐ-CP thay thế Nghị định số 31/CP thì khái niệm công chứng mới được xác định khoa học hơn, tiệm cận hơn với quan niệm chung của thế giới về công chứng và bước đầu có sự phân biệt giữa công chứng và chứng thực. Theo đó, công chứng là việc phòng công chứng chứng nhận tính xác thực của hợp đồng được giao kết hoặc giao dịch khác được xác lập trong quan hệ dân sự, kinh tế, thương mại và quan hệ xã hội khác và thực hiện các việc khác theo quy định của Nghị định số 75/2000/NĐ-CP. Tại khái niệm này, lần đầu tiên thuật ngữ pháp lý "công chứng" được sử dụng để thay thế cho thuật ngữ pháp lý "công chứng nhà nước" được sử dụng trong các văn bản pháp luật điều chỉnh về lĩnh vực công chứng trước đó; chủ thể của hoạt động công chứng là Phòng công chứng, không phải công chứng viên. Tuy nhiên, quy định về chủ thể của hoạt động công chứng theo Nghị định số 75/2000/NĐ-CP lại không phù hợp với quy định của pháp luật về thẩm quyền công chứng của cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài theo Pháp lệnh Lãnh sự năm 1990 và chính Nghị định số 75/2000/NĐ-CP (Điều 25).

Ngày 29/11/2006, khi Quốc hội thông qua Luật Công chứng số 82/2006/QH11 thì công chứng được xác định là việc công chứng viên chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch khác (sau đây gọi là hợp đồng, giao dịch) bằng văn bản mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng. Theo khái niệm này, công chứng là hành vi của công chứng viên (không còn là hành vi của Phòng Công chứng), điều này phân biệt với chứng thực là hành vi của người đại diện của cơ quan hành chính nhà nước; đối tượng của hoạt động công chứng là các hợp đồng, giao dịch về dân sự, kinh tế, thương mại; văn bản công chứng có giá trị chứng cứ do tính xác thực của các tình tiết, sự kiện có trong văn bản đã được công chứng viên xác nhận; các hợp đồng, giao dịch khác được công chứng viên xác nhận sẽ được coi là hợp pháp (có tính hợp pháp) [6, tr.8].

Tuy nhiên, khi Quốc Hội thông qua Luật Công chứng số 53/2014/QH13 thì khái niệm công chứng một lần nữa lại tiếp tục được thay đổi. Theo đó, công chứng là việc công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản (sau đây gọi là hợp đồng, giao dịch), tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (sau đây gọi là bản dịch) mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng. Với định nghĩa này, ngoài việc xác định cụ thể hình thức hoạt động hành nghề của công chứng viên là tại các tổ chức hành nghề công chứng, Luật Công chứng 2014 còn quy định thêm thẩm quyền của công chứng viên đối với việc chứng nhận tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản; công chứng viên chịu trách nhiệm về nội dung bản dịch mà mình công chứng trước người yêu cầu công chứng, người dịch sẽ chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch trước công chứng viên [8, tr.7].

1.1.1.2. Tổ chức hành nghề công chứng

Quy định chủ thể công chứng là tổ chức hành nghề công chứng chỉ xuất hiện trong pháp luật công chứng của các nước xã hội chủ nghĩa tại Đông Âu và Liên Xô cũ. Ở Trung Quốc, mặc dù xây dựng mô hình tổ chức công chứng hành nghề tự do nhưng vẫn quy định phòng công chứng là chủ thể của hoạt động bảo trợ tư pháp [60, tr.327].

Ở Việt Nam, thuật ngữ tổ chức hành nghề công chứng chính thức được sử dụng kể từ khi có Luật Công chứng 2006. Theo đó, tổ chức hành nghề công chứng gồm phòng công chứng và văn phòng công chứng. Điểm giống nhau giữa Phòng Công chứng và Văn phòng công chứng là người đứng đầu của 02 đơn vị này đều bắt buộc phải là công chứng viên và việc thành lập Phòng Công chứng, Văn phòng Công chứng đều do UBND cấp tỉnh quyết định thành lập. Tuy nhiên, trưởng Phòng Công chứng phải do UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, còn trưởng Văn phòng công chứng thì do công chứng viên tự xác định. Loại hình hoạt động của Phòng Công chứng là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp, văn phòng công chứng được tổ chức và hoạt

động theo mô hình doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh tùy thuộc vào số lượng công chứng viên đăng ký thành lập văn phòng công chứng.

Đến Luật Công chứng 2014, tổ chức hành nghề công chứng tiếp tục được xác định bao gồm Phòng công chứng và Văn phòng công chứng và các quy định về thẩm quyền thành lập, người đứng đầu Phòng Công chứng và Văn phòng Công chứng đều được Luật Công chứng 2014 kế thừa của Luật Công chứng 2006. Tuy nhiên, điểm khác biệt lớn nhất giữa Luật Công chứng 2014 so với Luật Công chứng 2006 liên quan đến tổ chức hành nghề công chứng là Văn phòng công chứng chỉ được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Công chứng 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đối với loại hình công ty hợp danh. Văn phòng công chứng phải có từ hai công chứng viên hợp danh trở lên. Văn phòng công chứng không có thành viên góp vốn. Trưởng Văn phòng công chứng phải là công chứng viên hợp danh của Văn phòng công chứng và đã hành nghề công chứng từ 02 năm trở lên. Việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.1.2. Đặc điểm của tổ chức hành nghề công chứng

- Tổ chức hành nghề công chứng không phải là cơ quan hành chính nhà nước mà là tổ chức cung ứng dịch vụ công, thực hiện cung ứng dịch vụ pháp lý về công chứng theo sự ủy nhiệm của Nhà nước để phục vụ và đáp ứng nhu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch, bản dịch của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu tự nguyện của các bên giao dịch.

- Việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng là văn phòng công chứng phải theo quy định của Luật Công chứng và chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng của từng địa phương. Việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng là Phòng Công chứng ngoài việc tuân thủ quy định về nguyên tắc thành lập theo quy định của Luật Công chứng còn phải tuân thủ các yêu cầu về cải cách bộ máy các đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công và pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng không phải là một hoạt động mang tính chất hành chính hay tư pháp đơn thuần mà là một hoạt động bổ trợ tư pháp. Sở dĩ như vậy là vì các tổ chức hành nghề công chứng không phải là cơ quan hành chính công quyền nên hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng không mang tính chất hành chính. Đồng thời, việc công chứng đối với các hợp đồng, giao dịch của các tổ chức hành nghề công chứng không phải là hoạt động phán xét các hợp đồng, giao dịch, bản dịch có hiệu lực pháp luật hay không mà đó chỉ là hoạt động xác nhận để chứng nhận tính chính xác, trung thực và hợp pháp ý chí, nguyện vọng của các bên giao dịch [65, tr.288]. Thông qua việc xác nhận tính xác thực, hợp pháp của các hợp đồng, giao dịch, các tổ chức hành nghề công chứng đã góp phần đáng kể vào việc giảm bớt các tranh chấp hợp đồng, giao dịch, qua đó góp phần giảm áp lực giải quyết các tranh chấp cho các cơ quan tòa án. Bên cạnh đó, các hợp đồng, giao dịch, bản dịch được công chứng có giá trị chứng cứ nên cũng giúp cho quá trình xét xử của tòa án được thuận tiện, nhanh chóng và chính xác hơn. Đây chính là hoạt động bổ sung và hỗ trợ cho hoạt động của cơ quan tư pháp.

- Hành vi công chứng không phải là một giao dịch dân sự nhưng nó gắn chặt với các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phi tài sản. Việc công chứng sai sự thật sẽ dẫn đến hậu quả gây thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần (thậm chí ở mức độ lớn) cho một hay các bên tham gia giao dịch. Thiệt hại này có thể xảy ra ngay lập tức nhưng cũng có thể nhiều năm sau mới xảy ra [65, tr.288].

- Hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng chỉ được thực hiện bởi các công chứng viên. Điều này có nghĩa là, chỉ các công chứng viên mới có quyền đại diện, nhân danh tổ chức hành nghề công chứng công chứng các hợp đồng, giao dịch, bản dịch của tổ chức, cá nhân. Ngoài các công chứng viên, không một cá nhân nào khác của tổ chức hành nghề công chứng được quyền công chứng các hợp đồng, giao dịch, bản dịch của các tổ chức hành nghề công chứng.

- Trong hoạt động hành nghề công chứng, các công chứng viên hoạt động hành nghề một cách độc lập và tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình, không

bị chi phối hoặc áp đặt bởi người đứng đầu tổ chức hành nghề công chứng hoặc cơ quan quản lý nhà nước. Tuy nhiên, tổ chức hành nghề công chứng lại là chủ thể trách nhiệm đền bù, bồi thường thiệt hại hoặc nộp phạt đối với hành vi vi phạm của các công chứng viên của tổ chức mình khi hoạt động hành nghề trong mối quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

1.1.3. Vị trí, vai trò của tổ chức hành nghề công chứng

Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 nêu rõ: “*Xây dựng mô hình quản lý nhà nước về công chứng theo hướng Nhà nước chỉ tổ chức cơ quan công chứng thích hợp; có bước đi phù hợp để từng bước xã hội hóa công việc này*”. Mục đích của xã hội hóa công chứng là nhằm giảm áp lực giải quyết các dịch vụ cho các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ công, đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu ngày càng lớn của người dân, đẩy mạnh cải cách tư pháp, hướng đến tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính nhà nước, góp phần giảm bớt gánh nặng cho biên chế và ngân sách nhà nước, tạo thêm được việc làm cho nhiều người lao động và góp phần nâng cao nghiệp vụ, chất lượng phục vụ người dân. Như vậy, xuất phát từ chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, có thể thấy tổ chức hành nghề công chứng có những vị trí, vai trò:

Sự ra đời của các tổ chức hành nghề công chứng đã đem đến sự thuận lợi cho người dân trong việc được lựa chọn nhiều hơn các tổ chức có thể phục vụ và đáp ứng các nhu cầu công chứng hợp đồng, bản dịch, giao dịch của mình. Khác với trước đây, khi chưa có các tổ chức hành nghề công chứng, khi muốn công chứng các hợp đồng, giao dịch, người dân chỉ có thể đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thì hiện nay bên cạnh các cơ quan nhà nước, người dân có thể lựa chọn công chứng các hợp đồng, giao dịch tại các văn phòng công chứng. Điều này đem lại sự thuận tiện rất lớn cho người dân trong việc lựa chọn tổ chức hành nghề công chứng cung ứng dịch vụ công chứng có chất lượng cao và tốt nhất để phục vụ, đáp ứng cho nhu cầu họ.

Bên cạnh đó, tổ chức hành nghề công chứng còn có vai trò giảm áp lực giải quyết các công việc cho các cơ quan nhà nước (UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp

huyện, Tòa án) như: thông qua việc cung cấp chứng cứ cho hoạt động xét xử của Tòa án, giúp quá trình xem xét, giải quyết vụ án được nhanh chóng, chính xác. Đồng thời, hạn chế được phần nào tình trạng hợp đồng, giao dịch vi phạm pháp luật hoặc chưa phù hợp, chưa đúng quy định của pháp luật, từ đó giảm được các tranh chấp dân sự trong xã hội, qua đó góp phần giảm số lượng vụ việc vi phạm pháp luật Tòa án phải thụ lý giải quyết. Ngoài ra, còn góp phần vào việc giảm số lượng hồ sơ phải giải quyết yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch của UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện, đảm bảo cho các cơ quan nhà nước tập trung tốt hơn vào việc thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động chuyên môn và công tác quản lý nhà nước.

Đồng thời, các tổ chức hành nghề công chứng có vai trò rất lớn trong việc phục vụ và đáp ứng tốt hơn các nhu cầu và yêu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch, bản dịch của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Mặt khác, hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng còn góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức ở trong nước cũng như ở nước ngoài, ngăn ngừa vi phạm pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Ngoài ra, sự ra đời của các tổ chức hành nghề công chứng còn góp phần thực hiện chủ trương cải cách hành chính, cải cách tư pháp và giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động có trình độ chuyên môn luật.

1.2. Quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam

1.2.1 Khái niệm quản lý nhà nước, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

1.2.1.1. Khái niệm quản lý nhà nước

Quản lý là một hiện tượng gắn liền với xã hội, xuất hiện ở đâu và khi nào mà ở đó lao động xã hội đã đạt đến một trình độ xã hội hóa tương đối cao. C. Mác viết “Bất kỳ lao động xã hội hay cộng đồng nào được tiến hành trên quy mô tương đối lớn đều cần có sự quản lý, nó xác lập mối quan hệ hài hòa giữa các công việc riêng rẽ và thực hiện chức năng chung nhất, xuất phát từ toàn bộ cơ cấu sản xuất (khác

với sự vận động của từng bộ phận độc lập trong nền sản xuất ấy). Một nghệ sĩ chơi đàn chỉ phải điều khiển có chính mình, nhưng một dàn nhạc thì cần phải có một nhạc trưởng”¹.

Như vậy, quản lý được hiểu như là hoạt động tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong tổ chức, cộng đồng, xã hội, tùy theo quy mô, tính chất mà có những loại hình quản lý khác nhau: quản lý của một tổ chức, cộng đồng, hay của toàn xã hội. Với cách hiểu này, quản lý xã hội xuất hiện từ khi có xã hội loài người. Khi nhà nước ra đời xuất hiện sự quản lý của nhà nước đối với xã hội.

Quản lý nhà nước xuất hiện và tồn tại cùng với sự ra đời và tồn tại của nhà nước. Theo nghĩa rộng, quản lý nhà nước là hoạt động tổ chức, điều hành của cả bộ máy nhà nước, là sự tác động, tổ chức của quyền lực nhà nước trên các phương diện lập pháp, hành pháp và tư pháp. Theo cách hiểu này, quản lý nhà nước là hoạt động của cả ba hệ thống cơ quan nhà nước: cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; chủ thể quản lý nhà nước là các cơ quan, công chức trong bộ máy nhà nước được trao quyền lực công; đối tượng quản lý của nhà nước là tất cả các cá nhân, tổ chức sinh sống và hoạt động trong phạm vi lãnh thổ quốc gia; quản lý nhà nước có tính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao... và mục tiêu của quản lý nhà nước là phục vụ nhân dân, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững trong xã hội.

Theo nghĩa hẹp, quản lý nhà nước chủ yếu là quá trình tổ chức, điều hành của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước đối với các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người theo pháp luật nhằm đạt được những mục tiêu yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước. Đồng thời, các cơ quan nhà nước nói chung còn thực hiện các hoạt động có tính chất chấp hành, điều hành, tính chất hành chính nhà nước nhằm xây dựng tổ chức bộ máy và củng cố chế độ công tác nội bộ của mình, chẳng hạn ra quyết định thành lập, chia tách, sáp nhập các đơn vị tổ chức thuộc bộ máy của mình; đề bạt, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, ban hành quy chế làm việc nội bộ... Theo cách hiểu này, quản lý nhà nước đồng nghĩa với khái niệm quản lý

¹ Ph. Ăngghen toàn tập, NXB Sự Thật, tập 23, tr. 342.

hành chính nhà nước. Đây là một dạng hoạt động mang tính quyền lực nhà nước, được tiến hành bởi những chủ thể có quyền năng hành pháp, mang tính chấp hành và điều hành, là hoạt động có tính thống nhất, được tổ chức chặt chẽ. Luận văn nghiên cứu quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng theo nghĩa hẹp của quản lý nhà nước.

Tóm lại, quản lý nhà nước là một dạng đặc biệt của quản lý, là sự tác động mang tính quyền lực, tổ chức của các chủ thể quản lý nhà nước nhằm đạt được những mục tiêu nhất định, làm thay đổi hiện thực đời sống nhà nước, xã hội, cá nhân con người.

1.2.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

Kể từ khi có Luật Công chứng 2006, các tổ chức hành nghề công chứng đã có mặt rộng khắp các tỉnh, thành trên cả nước, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có nhu cầu công chứng, đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, phòng ngừa các tranh chấp và vi phạm pháp luật, hoạt động mang lại hiệu quả cao góp phần làm gia tăng nguồn thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, đến nay thể chế pháp luật về công chứng vẫn chưa đồng bộ, thống nhất; chất lượng đào tạo nghề, chất lượng công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ công chứng viên vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; nhận thức pháp luật về công chứng ở một bộ phận người dân, cán bộ, công chức còn hạn chế, đặc biệt là nhận thức về vai trò của công chứng trong đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch dân sự; chất lượng công tác thanh, kiểm tra đối với các tổ chức công chứng chưa đáp ứng yêu cầu; mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước về công chứng với Văn phòng đăng đất đai và các Chi nhánh trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai, ngân hàng, các cơ quan, tổ chức có liên quan chưa chặt chẽ.... Vì vậy, Nhà nước với vai trò là thiết chế trung tâm của hệ thống chính trị, thông qua chức năng quản lý của mình, tác động đến hoạt động công chứng nói chung và các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng nhằm đảm bảo cho hoạt động công chứng phát triển ổn định và phù hợp với xu thế chung của thế giới, đảm bảo cho các giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại trong xã hội phù

hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Việc đề ra các chủ trương, kế hoạch, định hướng phù hợp, đúng đắn sẽ là điều kiện thuận lợi để hoạt động công chứng phát triển lành mạnh, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đây chính là nội dung của quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng nói chung và quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng.

Như vậy, có thể hiểu: *Quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng là việc nhà nước thông qua các cơ quan hành chính nhà nước và người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước dùng các biện pháp, công cụ quản lý tác động vào lĩnh vực công chứng để đưa tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng vào khuôn khổ pháp luật, đúng định hướng, mục tiêu mà nhà nước đã định, đảm bảo sự quản lý thống nhất của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương đối với các tổ chức hành nghề công chứng.*

1.2.2. Nội dung quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

Để quản lý, trước hết phải đặt ra thể chế - luật chơi nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lý, đồng thời phải tổ chức thực hiện, đưa các thể chế đó vào đời sống xã hội và phải kiểm tra việc thực hiện các thể chế đó. Xuất phát từ quan niệm thực tiễn này, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng có các nội dung:

1.2.2.1. Thành lập tổ chức hành nghề công chứng:

Để phát triển nghề công chứng, thực hiện mục tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng, đòi hỏi phải phát triển hệ thống các tổ chức hành nghề công chứng. Hiện nay, theo quy định của Luật Công chứng 2014, việc thành lập tổ chức hành nghề công chứng là văn phòng công chứng ngoài việc tuân thủ các điều kiện về trường văn phòng công chứng phải là công chứng viên hợp danh của văn phòng công chứng, đã hành nghề công chứng từ 02 năm trở lên và số lượng công chứng viên của văn phòng công chứng ít nhất phải là 02 công chứng viên hợp danh trở lên, còn phải tuân thủ các quy định về quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng và các tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập văn phòng công chứng do từng địa phương

quy định.

Đối với Phòng Công chứng, chỉ được thành lập mới tại những địa bàn chưa có điều kiện phát triển được Văn phòng công chứng. Việc thành lập mới Phòng Công chứng sẽ do cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực công chứng tại địa phương là Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề án thành lập Phòng Công chứng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Về điều kiện thành lập Phòng Công chứng thì Phòng Công chứng không chịu sự ràng buộc đối với các điều kiện về số lượng công chứng viên của Phòng Công chứng và công chứng viên là trưởng Phòng Công chứng cũng không bắt buộc phải có điều kiện về thời gian hành nghề công chứng là từ 02 năm trở lên. Tuy nhiên, việc thành lập mới Phòng Công chứng cũng phải tuân theo quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề của mỗi địa phương.

Mục đích của việc quy định các tiêu chuẩn, điều kiện, nguyên tắc thành lập các tổ chức hành nghề công chứng là nhằm đảm bảo cho các tổ chức hành nghề công chứng được thành lập đúng quy định của pháp luật, đảm bảo có sự phân bổ đồng đều và hợp lý các văn phòng công chứng để phục vụ nhu cầu của người dân, tránh tình trạng thành lập các văn phòng công chứng một cách tràn lan và đảm bảo khi được thành lập thì các tổ chức hành nghề công chứng sẽ hoạt động hiệu quả và mang tính ổn định cao, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu công chứng các hợp đồng, giao dịch của các tổ chức, cá nhân trong xã hội, thực hiện mục tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng.

1.2.2.2. Đăng ký hoạt động và thay đổi đội dung đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề công chứng

Tổ chức hành nghề công chứng muốn hoạt động sau khi được cấp phép thành lập phải thực hiện việc đăng ký hoạt động, việc đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề công chứng nhằm mục đích chứng nhận tư cách hoạt động hợp pháp của tổ chức hành nghề công chứng. Theo quy định của Luật Công chứng 2014, đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề công chứng chỉ áp dụng đối với các văn phòng công chứng, không áp dụng đối với các Phòng Công chứng. Sở dĩ như vậy là vì Phòng

Công chứng là đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp (một đơn vị thuộc cơ quan nhà nước) nên Luật Công chứng không đặt ra yêu cầu phải đăng ký hoạt động đối với các đơn vị thuộc cơ quan nhà nước. Việc đăng ký hoạt động văn phòng công chứng được thực hiện tại Sở Tư pháp với các nội dung gồm: tên gọi, họ tên trưởng văn phòng công chứng, địa chỉ trụ sở của văn phòng công chứng, danh sách công chứng viên hợp danh và công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng (nếu có) của văn phòng công chứng. Khi đăng ký hoạt động, văn phòng công chứng đồng thời thực hiện việc đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên cho các công chứng viên của văn phòng công chứng.

Văn phòng công chứng khi có sự thay đổi một trong các nội dung đăng ký hoạt động phải thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp nơi văn phòng công chứng đã đăng ký hoạt động. Đối với đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở của văn phòng công chứng từ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh này sang huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh khác trong phạm vi của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định và phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng.

Việc đăng ký hoạt động văn phòng công chứng phải được thực hiện trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày văn phòng công chứng nhận được quyết định cho phép thành lập và cơ quan Sở Tư pháp có trách nhiệm cấp giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng công chứng, ghi tên công chứng viên được đăng ký hành nghề vào danh sách công chứng viên hành nghề tại địa phương, cấp thẻ công chứng viên trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị đăng ký hoạt động, đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên hoặc cấp lại giấy đăng ký hoạt động cho văn phòng công chứng trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.

Để đảm bảo sự quản lý chặt chẽ, thống nhất của các cơ quan nhà nước đối với hoạt động của các văn phòng công chứng và sự phối hợp giữa văn phòng công chứng với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình hoạt động, Sở Tư pháp có

trách nhiệm thực hiện việc thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã để cung cấp thông tin nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày cấp hoặc cấp lại giấy đăng ký hoạt động văn phòng công chứng.

1.2.2.3. Hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động văn phòng công chứng

Trong quá trình hoạt động hành nghề, các văn phòng công chứng có thể xảy ra những thay đổi nào đó liên quan đến vấn đề tổ chức của văn phòng công chứng như: hai hoặc một số văn phòng công chứng trong cùng một tỉnh hợp nhất lại thành một văn phòng công chứng mới hoặc một hoặc một số văn phòng công chứng có thể sáp nhập vào một văn phòng công chứng khác có trụ sở trong cùng một tỉnh hoặc công chứng viên thực hiện chuyển nhượng văn phòng công chứng cho các công chứng viên khác hoặc văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động thì các văn phòng công chứng phải thực hiện việc đăng ký hoặc báo cáo các nội dung liên quan đến hoạt động hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động văn phòng công chứng cho Sở Tư pháp để lấy ý kiến của Tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, sau đó sẽ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Đồng thời, văn phòng công chứng phải thực hiện việc đăng báo trong 03 số liên tiếp về thời điểm dự kiến chấm dứt hoạt động do hợp nhất, sáp nhập hoặc tự chấm dứt hoạt động. Tuy nhiên, không phải tất cả các trường hợp đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng văn phòng công chứng đều sẽ được chấp nhận mà tùy từng trường hợp cụ thể, các cơ quan quản lý nhà nước sẽ xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả hoạt động và tình hình chấp hành pháp luật của các văn phòng công chứng cũng như công chứng viên và khả năng thực hiện các cam kết về việc kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ cũng như tiếp nhận toàn bộ yêu cầu công chứng đang thực hiện và hồ sơ đang được lưu trữ tại văn phòng công chứng được chuyển nhượng để xem xét, quyết định cho hay không cho các văn phòng công chứng được hợp nhất, sáp nhập hay chuyển nhượng.

Trường hợp văn phòng công chứng được cho phép hợp nhất, sáp nhập hoặc chấm dứt hoạt động thì cơ quan quản lý nhà nước về công chứng sẽ tiến hành thu hồi giấy đăng ký hoạt động và quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng, đồng thời thông báo cho các cơ quan tổ chức có liên quan về việc chấm dứt hoạt động của văn phòng công chứng. Trường hợp văn phòng công chứng chấm dứt hoạt động do bị thu hồi giấy phép thành lập, Sở Tư pháp còn phải thực hiện trách nhiệm đăng báo trong 03 số liên tiếp về việc chấm dứt hoạt động của văn phòng công chứng do bị thu hồi quyết định cho phép thành lập.

1.2.2.4. Chuyển đổi, giải thể phòng công chứng

Việc chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng được đặc ra trong trường hợp không cần thiết phải duy trì phòng công chứng. Các trường hợp không cần thiết phải duy trì phòng công chứng gồm: các địa bàn cấp huyện đã thành lập đủ số tổ chức hành nghề công chứng theo quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng và số lượng văn phòng công chứng nhiều hơn phòng công chứng hoặc các địa bàn cấp huyện chưa thành lập đủ số tổ chức hành nghề công chứng theo quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng nhưng có ít nhất 02 văn phòng công chứng đã hoạt động ổn định từ 02 năm trở lên.

Khi xét thấy không cần thiết phải tiếp tục duy trì phòng công chứng thì Sở Tư pháp sẽ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có từ 05 phòng công chứng trở lên hoặc lập đề án chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có dưới 05 phòng công chứng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, trường hợp cần thiết thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Tư pháp.

Trên cơ sở Kế hoạch, Đề án được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Sở Tư pháp sẽ xây dựng đề án chuyển đổi từng phòng công chứng cụ thể (đối với Kế hoạch chuyển đổi phòng công chứng) và thông báo bằng văn bản cho phòng công chứng dự kiến chuyển đổi, Hội công chứng viên tỉnh, thành phố trực thuộc trung

ương về đề án chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương thức đấu giá quyền nhận chuyển đổi phòng công chứng thì đề án chuyển đổi phòng công chứng phải được thông báo đến tất cả các tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Khi thực hiện chuyển đổi phòng công chứng theo phương thức đấu giá thì Sở Tư pháp chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền nhận chuyển đổi Phòng Công chứng. Trường hợp không đấu giá quyền nhận chuyển đổi phòng công chứng thì quyền nhận chuyển đổi phòng công chứng sẽ được chuyển giao cho tất cả các công chứng viên của phòng công chứng và danh sách công chứng viên có nhu cầu nhận chuyển đổi phòng công chứng phải được gửi đến Sở Tư pháp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp không có khả năng chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng thì Sở Tư pháp sẽ lập đề án giải thể phòng công chứng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. Khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể phòng công chứng thì Sở Tư pháp phải đăng báo trong 03 số liên tiếp về việc giải thể phòng công chứng.

1.2.2.5. Kiểm tra, thanh tra hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng

Kiểm tra và thanh tra là những công cụ quan trọng, một chức năng chung của quản lý nhà nước nói chung, là hoạt động mang tính chất phản hồi của “*chu trình quản lý*”. Hiểu theo nghĩa rộng thì thanh tra là một loại hình đặc biệt của kiểm tra, hiểu theo nghĩa hẹp thì thanh tra lại bao hàm cả kiểm tra. Các hoạt động thao tác nghiệp vụ trong một cuộc thanh tra như việc kiểm tra sổ sách, tài liệu của đối tượng thanh tra, so sánh đối chiếu, đánh giá tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình thanh tra... là kiểm tra. Qua kiểm tra, thanh tra hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, các cơ quan quản lý nhà nước có thể kịp thời phát hiện được những hành vi sai trái của các công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng để xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, hiệu quả cho quản lý nhà nước về

công chứng. Bên cạnh đó, hoạt động thanh, kiểm tra còn giúp cơ quan quản lý nhà nước phát hiện được những lỗ hổng hoặc quy định không phù hợp của pháp luật liên quan đến hoạt động công chứng nói chung, tổ chức hành nghề công chứng nói riêng để có những kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc hướng dẫn về chuyên môn cho phù hợp, đảm bảo yêu cầu của quản lý nhà nước. Đồng thời, có thể phân tích, đánh giá, theo dõi quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực công chứng đã đề ra. Ngoài ra, kết quả kiểm tra, thanh tra hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng còn là cơ sở để đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng cũng như việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công chứng để từ đó hoàn thiện thể chế pháp luật về công chứng, đảm bảo cho quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này.

1.2.2.6. Xử lý vi phạm đối với các tổ chức hành nghề công chứng

Xử lý vi phạm hành chính cũng là một trong các công cụ quan trọng của hoạt động quản lý nhà nước nhằm duy trì trật tự, kỷ cương hành chính trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước. Xử lý vi phạm đối với các tổ chức hành nghề công chứng là hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền trong quản lý nhà nước về công chứng vào từng vụ, việc vi phạm cụ thể của các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên trong lĩnh vực công chứng. Hoạt động xử lý vi phạm đối với các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên thực hiện hiệu quả sẽ góp phần đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và công bằng xã hội, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng và đảm bảo hiệu quả thực thi pháp luật công chứng trong quá trình hoạt động hành nghề của các công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng.

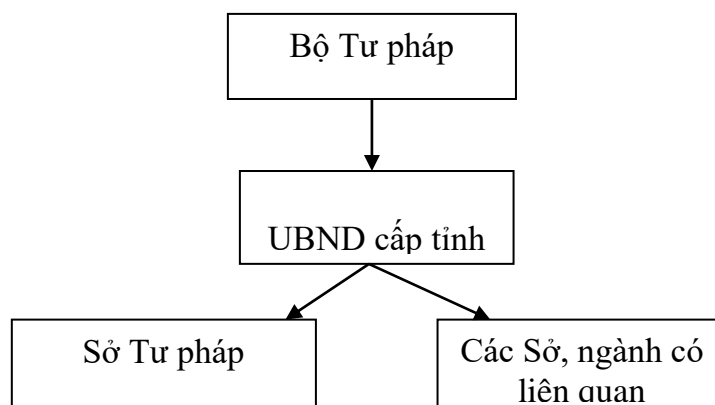
1.2.2.7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng

Giải quyết khiếu nại, tố cáo là một trong những hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước. Thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đối

với hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan quản lý nhà nước về công chứng có thể bảo vệ được các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, vệ lợi ích của nhà Nước, xã hội. Đồng thời, có thể xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên, đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội. Vì vậy, thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng vừa đảm bảo bảo vệ được quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, vừa phát huy dân chủ trong quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng, thu hút được sức mạnh, trí tuệ của nhân dân trong việc tham gia quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công chứng nói chung, quản lý tổ chức hành nghề công chứng nói riêng, góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

1.2.3. Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

Cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng gồm:



1.2.3.1. Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc thực hiện quản lý nhà nước về công chứng, có các nhiệm vụ, quyền hạn: trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng trong cả nước; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên

quan hướng dẫn, triển khai, quản lý việc thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng trong cả nước; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; phê duyệt Điều lệ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động của các công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng theo thẩm quyền; quản lý và thực hiện hợp tác quốc tế về hoạt động công chứng...

1.2.3.2. UBND cấp tỉnh

Có các nhiệm vụ, quyền hạn: tổ chức thi hành, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng; thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quyết định thành lập, giải thể hoặc chuyển đổi Phòng công chứng; ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng; quyết định cho phép thành lập, cho phép chuyển nhượng, hợp nhất, sáp nhập, thay đổi và thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; ban hành mức trần thù lao công chứng tại địa phương; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về công chứng theo thẩm quyền; phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác kiểm tra, thanh tra về công chứng...

1.2.3.3. Sở Tư pháp

Là chủ thể chịu trách nhiệm giúp UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Công chứng 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan như: đề nghị UBND tỉnh cho phép thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng văn phòng công chứng; đề nghị UBND tỉnh thu hồi quyết định cho phép thành lập văn phòng công chứng; cấp và thu hồi giấy đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng; cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng; đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; đăng ký hành nghề và cấp thẻ cho công chứng viên; xóa đăng ký

hành nghề công chứng viên; cấp lại và thu hồi thẻ công chứng viên; tạm đình chỉ hành nghề công chứng; đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra tập sự hành nghề công chứng; đăng ký tập sự hành nghề công chứng; lập đề án chuyển đổi, giải thể Phòng Công chứng thành Văn phòng Công chứng trong trường hợp không cần thiết phải duy trì Phòng Công chứng tại địa phương; phê duyệt danh sách cộng tác viên phiên dịch của các tổ chức hành nghề công chứng; kiểm tra, thanh tra, báo cáo về hoạt động công chứng...

1.2.3.4. Các sở, ngành có liên

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng như: cơ quan thuế thực hiện việc tính và thu thuế đối với các khoản thu của văn phòng công chứng; cơ quan thống kê thực hiện việc thống kê, tổng hợp thông tin, số liệu về liên quan đến hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cơ quan công an thực hiện việc khắc dấu văn phòng công chứng và điều tra, truy tố xử lý hình sự đối với những vi phạm hình sự của công chứng viên; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc phối hợp cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động của các văn phòng công chứng đặt trên địa bàn để kịp thời phản ánh, kiến nghị Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, giải quyết và xử lý; Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp trong việc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập hội đồng đấu giá quyền nhận chuyển đổi phòng công chứng để thực hiện chuyển đổi phòng công chứng theo phương thức đấu giá; Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng kế hoạch hoặc đề án chuyển đổi phòng công chứng thành văn phòng công chứng...

1.3. Những yếu tố tác động đến quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

1.3.1. Yếu tố chính trị - pháp lý

Ở Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện vai trò lãnh đạo chính thức

và toàn diện đối với Nhà nước thông qua việc đề ra các quyết sách chính trị của Đảng (Cương lĩnh, chiến lược, chủ trương, đường lối, chính sách và các nghị quyết) để làm cơ sở cho hoạt động của Nhà nước; đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, đánh giá những đảng viên ưu tú để cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước bổ nhiệm giữ các chức vụ trong bộ máy nhà nước; kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên trong bộ máy nhà nước thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong các cơ quan nhà nước. Trong các phương thức lãnh đạo của Đảng nói trên, các quyết sách chính trị là cơ sở chính trị và việc tổ chức thực hiện các quyết sách chính trị của Đảng có ý nghĩa quyết định trong việc định hướng, chỉ đạo và tác động trực tiếp đến quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng. Vì vậy, hoạt động quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng mang tính chính trị sâu sắc, gắn bó chặt chẽ với chính trị, có cơ sở chính trị vững chắc. Nhà nước ban hành và tổ chức thực thi các chính sách, pháp luật nói chung, chính sách, pháp luật công chứng nói riêng dựa trên các quyết sách chính trị của Đảng để đưa các mục tiêu chính trị của Đảng vào cuộc sống. Do đó, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước ảnh hưởng, tác động rất nhiều đến quản lý nhà nước đối với công chứng nói chung, các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng. Các chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp, chính sách pháp luật của Nhà nước đầy đủ, chặt chẽ, thống nhất, khả thi thì sẽ tạo điều kiện cho công chứng phát triển, đem lại hiệu quả cao cho hoạt động quản lý, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước; ngược lại sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển và quản lý đối với hoạt động công chứng.

1.3.2. Yếu tố kinh tế - xã hội

Là bộ phận quan trọng của thượng tầng kiến trúc, bộ máy nhà nước không thể không thích nghi với những biến đổi ở hạ tầng cơ sở. Một khi hạ tầng cơ sở về kinh tế - xã hội có sự thay đổi thì vai trò, chức năng, cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của bộ máy nhà nước tất yếu sẽ phải có sự điều chỉnh. Sự phát triển của các quan hệ kinh tế, thương mại, dân sự tạo ra sự đa dạng và phức tạp của các hợp đồng, giao dịch cần được công chứng. Kéo theo đó là sự xuất hiện nhiều tệ nạn liên quan đến các hành vi

lừa đảo, gian dối, cạnh tranh không lành mạnh... trong xã hội liên quan đến công chúng. Điều này ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động của các tổ chức hành nghề công chúng, đem lại nhiều rủi ro cho hoạt động công chúng. Vì vậy, đòi hỏi quản lý nhà nước đối với công chúng nói chung, tổ chức hành nghề công chúng nói riêng phải được chú trọng và nâng cao hơn nữa, tập trung vào việc định hướng và hoàn thiện quy định của pháp luật để đảm bảo cho hoạt động công chúng phát triển lành mạnh, đúng định hướng, đem lại tính an toàn pháp lý cao cho các giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại, thu hút sự tham gia rộng rãi của các bộ phận dân cư vào việc phát triển nghề công chúng, thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chúng.

1.3.3. Yếu tố nguồn nhân lực

Sự phát triển của xã hội loài người được qui định bởi hai mối quan hệ là mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên trong quá trình sản xuất và mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất. Chính sự kết hợp, ảnh hưởng, tác động qua lại lẫn nhau của hai mối quan hệ này là nguyên nhân đầu tiên và quyết định làm cho xã hội chuyển biến từ hình thái kinh tế xã hội này sang hình thái kinh tế xã hội khác với trình độ cao hơn. Với tư cách là một thực thể xã hội, con người bằng hoạt động thực tiễn của mình tác động vào giới tự nhiên, cải biến giới tự nhiên, đồng thời thúc đẩy sự vận động và phát triển của xã hội. Như vậy, trong mỗi giai đoạn phát triển xã hội, yếu tố con người luôn giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là nhân tố quyết định, chi phối đến mọi hoạt động, mọi quan hệ và mọi sự phát triển của xã hội loài người, trong đó có hoạt động quản lý nhà nước nói chung và quản lý công chúng nói riêng.

Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đi lên chủ nghĩa xã hội nhằm xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Để thực hiện được điều này thì nhân tố con người giữ vai trò chủ chốt, quan trọng đối với hoạt động và sự phát triển của các cơ quan nhà nước nói chung, cơ quan hành chính nhà nước nói riêng. Hiệu quả quản lý phụ thuộc vào hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ công chức trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước và việc đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, kinh phí... phục

vụ cho hoạt động quản lý. Vì vậy, đội ngũ công chức quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng tinh thông, chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn, được đảm bảo về điều kiện làm việc, sử dụng và ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý thì sẽ đảm bảo cho hoạt động tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng đạt kết quả tốt.

1.3.4. Yếu tố văn hóa, trình độ dân trí

Văn hóa được xem là yếu tố quan trọng tác động đến quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng. Các phong tục tập quán và lối sống của các khu vực trong cộng đồng xã hội có ảnh hưởng nhất định đến quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng. Vì vậy, quản lý nhà nước về công chứng cần phải xét đến yếu tố văn hóa của từng vùng miền và phù hợp với thực tế khách quan nhằm đảm bảo cho việc quản lý đạt hiệu quả.

Bên cạnh đó, công chứng liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực nên nhận thức pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước và người dân cũng tác động rất nhiều đến chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng. Chỉ khi nào nhận thức pháp luật công chứng của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng và người dân được nâng lên thì hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng mới tăng lên, đảm bảo chất lượng cho hoạt động tham mưu và triển khai thi hành pháp luật công chứng trong thực tế. Đối với người dân, khi họ nhận thức được đầy đủ các quy định của pháp luật công chứng thì họ sẽ đấu tranh, chống lại các hành vi vi phạm pháp luật của các tổ chức hành nghề công chứng trong quá trình công chứng hợp đồng, giao dịch, góp phần hạn chế và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của công chứng viên và các văn phòng công chứng, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động quản lý của nhà nước đối với lĩnh vực công chứng hoặc khi người dân nhận thức được tầm quan trọng, vị trí, vai trò của công chứng đối với đời sống xã hội thì sẽ chủ động sử dụng dịch vụ công chứng để bảo vệ các quyền lợi chính đáng của mình khi có tranh chấp xảy ra. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển nghề công chứng và thực hiện mục

tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng.

1.3.5. Yếu tố hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế đang tạo ra những động lực mới để thúc đẩy đổi mới, hoàn thiện môi trường pháp lý, thể chế kinh tế thị trường, cải cách hành chính, chính sách kinh tế, cơ chế quản lý trong nước ngày càng minh bạch hơn, làm thông thoáng môi trường đầu tư, kinh doanh trong nước, thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư của các thành phần kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt là các công ty xuyên quốc gia có tiềm lực tài chính lớn, công nghệ cao, trình độ quản lý tiên tiến. Tuy nhiên, quá trình hội nhập quốc tế đặt ra không ít vấn đề đối với hoạt động quản lý nói chung, quản lý công chứng nói riêng. Trong bối cảnh giao thương kinh tế - thương mại diễn ra toàn cầu thì các giao dịch dân sự có yếu tố nước ngoài ngày càng nhiều, nhu cầu công chứng các loại giấy tờ trong lĩnh vực dân sự và thương mại của công dân Việt Nam để được công nhận ở nước ngoài cũng như công dân nước ngoài để được công nhận ở Việt Nam phát sinh rất lớn. Vì vậy, để hoạt động công chứng của Việt Nam phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế, đòi hỏi các cơ chế, quy định pháp luật nói chung, pháp luật về quản lý nhà nước đối với công chứng nói riêng phải tương thích, phù hợp, đồng bộ với pháp luật quốc tế, đặc biệt là pháp luật của các nước thành viên Liên minh công chứng và có sự vận dụng sáng tạo trong quá trình xây dựng và thực thi pháp luật để vừa bảo đảm lợi ích quốc gia, vừa tuân thủ những quy định và cam kết quốc tế.

Tiểu kết Chương 1

Về bản chất công chứng là hoạt động mang tính dịch vụ công (service public), không mang đặc trưng quyền lực nhà nước. Với sự tinh thông nghề nghiệp của mình, theo quy định của pháp luật hoặc cá nhân, tổ chức yêu cầu, công chứng viên cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn pháp lý cho công dân và các tổ chức khi tham gia giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại thông qua việc chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch, tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản.

Tổ chức hành nghề công chứng gồm Phòng Công chứng và văn phòng công chứng.

Quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng là việc Nhà nước dùng các biện pháp, công cụ quản lý tác động vào lĩnh vực công chứng để hệ thống các tổ chức hành nghề công chứng hoạt động đúng định hướng, mục tiêu mà Nhà nước mong muốn.

Nhà nước thực hiện quản lý đối với các tổ chức hành nghề công chứng thông qua việc ban hành thể chế, chính sách pháp luật về công chứng, phát triển nghề công chứng; tổ chức thi hành, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng để Luật Công chứng đi vào cuộc sống, thực hiện mục tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về hoạt động công chứng để kịp thời phát hiện và xử lý đối với các hành vi vi phạm của các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên, đảm bảo hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng diễn ra lành mạnh, đúng định hướng; quản lý và thực hiện hợp tác quốc tế về hoạt động công chứng để hoàn thiện hệ thống pháp luật của nước ta, nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ công chứng viên, từng bước hiện đại hóa hoạt động công chứng, nâng cao vị thế của công chứng Việt Nam trên trường quốc tế.

Chủ thể thực hiện quản lý đối với tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng cũng chính là chủ thể thực hiện quản lý nhà nước đối với công chứng, gồm: Chính phủ; Bộ Tư pháp; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Khái quát tình hình địa phương ảnh hưởng đến vấn đề nghiên cứu

2.1.1. Về vị trí địa lý và dân cư

Quảng Ngãi là một tỉnh thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ với diện tích 5.152,49 km², trải dài theo hướng bắc - nam trong khoảng 100km với chiều ngang theo hướng đông - tây hơn 60km, ứng với tọa độ địa lý từ 14⁰32' đến 15⁰25' vĩ tuyến Bắc và từ 108⁰06' tới 109⁰04' kinh tuyến Đông. Phía bắc giáp tỉnh Quảng Nam với đường ranh giới chung khoảng 60km; phía tây giáp các tỉnh Gia Lai, Kon Tum trên chiều dài 142km dựa lưng vào dãy Trường Sơn, phía nam giáp tỉnh Bình Định với chiều dài 70km, phía đông giáp biển với chiều dài khoảng 130 km. Quảng Ngãi cách thủ đô Hà Nội 883 km về phía Bắc và cách Thành phố Hồ Chí Minh 918 km về phía Nam [32, tr.43].

Địa hình tương đối phức tạp, đồi núi chiếm tới gần 2/3 lãnh thổ của tỉnh Quảng Ngãi, có xu hướng thấp dần từ Tây sang Đông với các dạng địa hình đồi núi, đồng bằng ven biển, phía Tây của tỉnh là Sườn Đông của dãy Trường Sơn, tiếp đến là địa hình núi thấp và đồi xen kẽ đồng bằng, có nơi núi chạy sát biển phân hóa theo chiều đông - tây và tạo thành 03 khu vực: khu vực đồng bằng với diện tích 1.893,74 km² gồm 07 huyện, thành phố là Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi; khu vực miền núi với diện tích 3.248,35km² gồm 06 huyện là Trà Bồng, Tây Trà, Sơn Tây, Minh Long, Sơn Hà, Ba Tơ; khu vực hải đảo có diện tích 10,40km² với 01 huyện duy nhất là huyện đảo Lý Sơn.

Tính đến năm 2016, tổng dân số của tỉnh là 1.254.184 người với mật độ 243 người/km², dân số trung bình của khu vực đồng bằng là 1.018.338 người với mật độ 538 người/km², dân số trung bình của khu vực miền núi là 216.539 người với mật độ 67 người/km², dân số trung bình của khu vực hải đảo là 19.307 người với mật độ

1.857 người/km² [20, tr.19].

Với địa hình phức tạp và mật độ phân bố dân cư không đồng đều giữa các khu vực đã tạo ra những khó khăn không nhỏ cho quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước về công chứng nói riêng, đặc biệt là việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

2.1.2. Về tình hình kinh tế - xã hội

Với chủ trương tập trung đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh... Đặc biệt, năm 2017 được xác định là năm: “*Đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp*”. UBND tỉnh định hướng những nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu cần phải tiếp tục thực hiện trong công tác chỉ đạo, điều hành để phấn đấu hoàn thành đạt các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đề ra đó là: Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và tạo điều kiện, khuyến khích đổi mới, sáng tạo khởi nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa, khơi thông, huy động nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; sắp xếp, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý, khai thác hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường; phát triển giáo dục, văn hóa, y tế; đảm bảo an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

Những chủ trương, nhiệm vụ đặt ra về kinh tế - xã hội nêu trên tác động rất lớn đến hoạt động quản lý nhà nước của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, trong đó có quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng.

2.1.3. Về trình độ dân trí

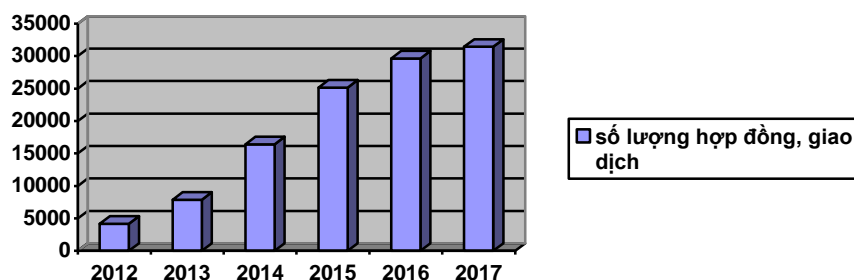
Tỉnh Quảng Ngãi có 04 cộng đồng các dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn tỉnh là Kinh, Hre, Cor và Cadong. Tỷ lệ các dân tộc thiểu số đến 2013 chiếm khoảng

12,94% tổng dân số. Đồng bào các dân tộc thiểu số Hre, Cor và Ca dong sinh sống chủ yếu ở các huyện miền núi phía Tây của tỉnh như: Ba tư (83,3%), Minh Long (72,76%), Sơn Tây (89,3%), Sơn Hà (83,1%), Tây Trà (93,7%), Trà Bồng (44,2%) [32, tr.44]. Các dân tộc anh em trên đất Quảng Ngãi đã đoàn kết, kiên cường đấu tranh trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, có những đóng góp to lớn cho thắng lợi của dân tộc và ngày nay đang chung sức đồng lòng, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương đất nước. Tuy nhiên, trình độ dân trí của cộng đồng các dân tộc còn thấp, nhất là vùng sâu, vùng xa. Điều này ảnh hưởng đến nhận thức pháp luật nói chung, pháp luật về công chứng nói riêng của người dân, không thấy được vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của văn bản công chứng, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động thực thi pháp luật trên thực tế mà đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công chứng để phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

2.1.4. Về nhu cầu công chứng

Qua thống kê số liệu hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh từ năm 2012 đến năm 2017 thì số lượng các hợp đồng, giao dịch có nhu cầu công chứng đều tăng qua từng năm. Cụ thể:

Biểu đồ 2.1. Thống kê số liệu hợp đồng, giao dịch có nhu cầu công chứng từ năm 2012 đến năm 2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi



Nguồn: 42, 44, 47, 50, 54, 57

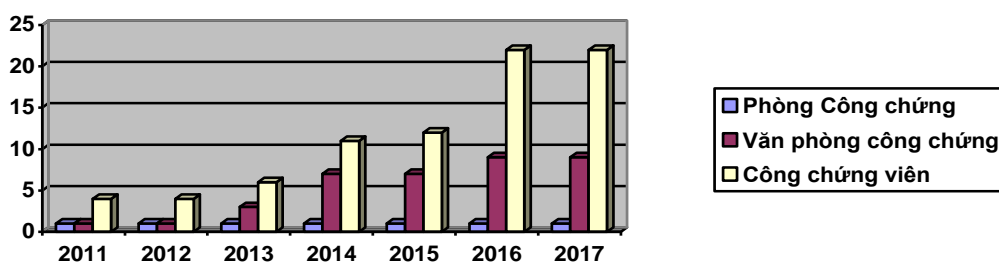
Cùng với sự gia tăng về số lượng là sự gia tăng về tính phức tạp và độ rủi ro của các hợp đồng, giao dịch. Vì vậy, nhu cầu công chứng đối với các hợp đồng, giao dịch ngày càng cao, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hoạt động của các tổ

chức hành nghề công chứng. Do đó, đặt ra rất nhiều yêu cầu đối với hoạt động quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng.

2.2. Thực trạng pháp luật về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng qua thực tiễn thực hiện tại Quảng Ngãi

Hiện nay bên cạnh Phòng Công chứng số 1, tỉnh Quảng Ngãi đã phát triển thêm được 09 văn phòng công chứng và số lượng công chứng viên đăng ký hành nghề cũng tăng lên là 22 công chứng viên; góp phần rất lớn trong việc giảm áp lực cho các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ chứng thực, giải quyết tranh chấp, đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch...

Biểu đồ 2.2. Thống kê số lượng tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên từ năm 2011 đến năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi



Nguồn: 42, 44, 47, 50, 54, 57

Tuy nhiên, thực tiễn quản lý nhà nước về công chứng nói chung, tổ chức hành nghề công chứng nói riêng cũng đang phát sinh những hạn chế, bất cập, đó là:

Thứ nhất, việc chuyển đổi Phòng Công chứng thành Văn phòng công chứng [37, tr.12] theo chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng. Mục tiêu của việc chuyển đổi là nhằm thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng [18, tr.2], đảm bảo cạnh tranh lành mạnh giữa các tổ chức hành nghề công chứng, giảm gánh nặng về kinh phí, biên chế cho cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên, để thực hiện được việc chuyển đổi Phòng Công chứng thành Văn phòng công chứng trên thực tế lại không hề đơn giản dù Nghị định số 29/2015/NĐ-CP đã đưa ra quy định đảm bảo về quyền và lợi ích cho các công chứng viên và nhân viên của Phòng Công chứng. Vì khi chuyển đổi Phòng Công chứng thành Văn phòng công chứng

thì công chứng viên và các nhân viên của Phòng Công chứng không còn là thành viên của bộ máy nhà nước (nơi họ được đảm bảo tốt nhất về quyền và lợi ích), họ sẽ trở thành người làm thuê cho Trưởng Văn phòng công chứng, trong khi cơ chế để giải quyết các chế độ liên quan đến việc không còn là công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước của công chứng viên, người lao động của Phòng Công chứng chưa có, tạo trở ngại cho hoạt động quản lý.

Đồng thời, khi chuyển đổi Phòng Công chứng thành văn phòng công chứng mà văn phòng công chứng hoạt động không hiệu quả thì cơ hội việc làm của công chứng viên, nhân viên Phòng Công chứng không được đảm bảo, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của họ. Trường hợp trong quá trình công tác có những khuất mắc, mâu thuẫn giữa công chứng viên, nhân viên của Phòng Công chứng với Trưởng Văn phòng công chứng thì khi chuyển đổi thành văn phòng công chứng, Trưởng Văn phòng công chứng sẽ dễ dàng thực hiện quyền cá nhân làm chủ của mình sa thải công chứng viên hoặc nhân viên của Văn phòng, lúc này rất dễ xảy ra tình trạng áp đặt, độc đoán, chủ quan dẫn đến khiếu nại, tố cáo trong và sau khi chuyển đổi Phòng Công chứng; đem lại nhiều bất lợi cho công chứng viên và nhân viên của Phòng Công chứng chuyển đổi.

Thứ hai, áp lực cạnh tranh giữa các tổ chức hành nghề công chứng đã buộc các tổ chức hành nghề công chứng phải dùng nhiều biện pháp khác nhau để có được hợp đồng, giao dịch và một trong các biện pháp phát huy hiệu quả nhất trong việc tìm kiếm hợp đồng của các tổ chức hành nghề công chứng là thực hiện chi hoa hồng (để lại phần trăm) cho các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, cơ chế kế toán đơn vị sự nghiệp không cho phép Phòng Công chứng thực hiện chi hoa hồng như các Văn phòng công chứng. Điều này làm cho Phòng Công chứng đang mất dần lợi thế về khách hàng là các tổ chức tín dụng so với các văn phòng công chứng. Ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động của Phòng Công chứng và nguồn thu ngân sách do Phòng Công chứng phải nộp vào ngân sách một tỷ lệ nhất định đối với số tiền thu được từ phí công chứng [4, tr7].

Thứ ba, tiêu chuẩn về thời gian công tác pháp luật để được bổ nhiệm công

chứng viên [37, tr.4] hiện rất mơ hồ, chưa có quy định hướng dẫn xác định thời gian công tác pháp luật là như thế nào để đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện. Những vị trí, công việc nào được xem là làm công tác pháp luật đến nay vẫn chưa được hướng dẫn, quy định cụ thể. Chẳng hạn, thời gian làm kế toán doanh nghiệp hay Lãnh đạo cơ quan tài nguyên và môi trường, văn hóa thể thao và du lịch... có được xem là thời gian công tác pháp luật không? hay thời gian làm chuyên viên văn phòng của cơ quan, đơn vị có được xem là thời gian công tác pháp luật không? hay thời gian làm nhân viên của văn phòng luật sư có được xem là thời gian công tác pháp luật không?... Điều này dẫn đến sự dễ dãi trong việc xét duyệt tiêu chí về thời gian công tác pháp luật của ứng viên đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Vì vậy, tình trạng công chứng viên không nắm được những nguyên tắc cơ bản của việc áp dụng pháp luật, không biết vận dụng quy định của pháp luật vào việc giải quyết vụ việc cần công chứng.... vẫn còn xảy ra.

Mặt khác, quy định về thời hạn công tác pháp luật (05 năm) cũng gây khó khăn cho việc phát triển nguồn công chứng viên. Vì để được bổ nhiệm công chứng viên thì ứng viên phải mất một khoản thời gian quá dài, khoảng 08 năm kể từ khi tốt nghiệp cử nhân luật. Đây chính là nguyên nhân dẫn đến việc chuyển đổi mô hình Văn phòng công chứng do 01 công chứng viên thành lập sang Văn phòng công chứng do 02 công chứng thành lập theo Luật Công chứng 2014 không thực hiện được tại một số tỉnh, thành phố trên cả nước thời gian qua do không có nguồn công chứng viên. Dẫn đến tình trạng nhiều công chứng viên (được miễn đào tạo nghề công chứng) yếu về năng lực chuyên môn, kỹ năng hành nghề nhưng vẫn phải được các Văn phòng công chứng sử dụng để đảm bảo yêu cầu về nhân sự của Văn phòng công chứng (có 02 công chứng viên hợp danh) theo quy định của Luật Công chứng 2014.

Ngoài ra, đối với các tỉnh lẻ như Quảng Ngãi thì cơ hội việc làm rất ít nên để những người tốt nghiệp cử nhân luật có được 05 năm làm công tác pháp luật là vô cùng khó khăn. Trường hợp, cử nhân luật ra trường khi xin được việc làm trong các cơ quan nhà nước của tỉnh và đã công tác được 05 năm (đã ổn định được vị trí công tác) thì họ sẽ không dễ dàng từ bỏ vị trí việc làm của mình để tham gia đào tạo nghề

công chứng để được bổ nhiệm làm công chứng viên. Do đó, quy định này không thu hút được nguồn nhân lực tham gia phát triển nguồn công chứng viên tại tỉnh.

Thứ tư, hồ sơ bổ nhiệm công chứng viên gồm có 07 loại giấy tờ nhưng không có giấy tờ thể hiện các thông tin liên quan đến việc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc xử lý kỷ luật của công dân, cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, không thể xác định được người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên có thuộc trường hợp không được bổ nhiệm công chứng viên do đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật [37, tr.7] hay không. Để biết được thông tin này, Sở Tư pháp buộc phải thực hiện thêm khâu xác minh thông tin liên quan đến hồ sơ bổ nhiệm công chứng viên của người đề nghị bổ nhiệm. Việc này làm mất rất nhiều thời gian do thủ tục phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết hồ sơ của công dân.

Thứ năm, tổ chức và hoạt động của văn phòng công chứng theo quy định của Luật Công chứng 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đối với loại hình công ty hợp danh [37, tr.12]. Tuy nhiên, văn phòng công chứng lại không phải là một doanh nghiệp, dù theo Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư thì hành nghề công chứng là ngành nghề kinh doanh có điều kiện [41, tr.1]. Mặt khác, dù không là doanh nghiệp nhưng quá trình hoạt động văn phòng công chứng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh thu của Văn phòng. Trong khi đó đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm: doanh nghiệp; tổ chức được thành lập theo Luật hợp tác xã; đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam và tổ chức khác có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập [34, tr.1].

Quy định này tạo ra sự bất lợi cho các văn phòng công chứng và hệ quả là không phát triển được các tổ chức hành nghề công chứng để thực hiện mục tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng. Cụ thể, vì không phải là doanh nghiệp (công ty hợp danh) nên văn phòng công chứng không có thành viên góp vốn, làm hạn chế nguồn tài chính của văn phòng công chứng trong đầu tư vào việc xây dựng trụ sở của văn

phòng công chứng, mua sắm các loại máy móc, thiết bị phục vụ cho việc công chứng như: máy soi, chụp, kiểm tra giấy tờ giả, dấu vân tay, mua bảo hiểm nghề cho công chứng viên hay xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc tra cứu các thông tin về hợp đồng, giao dịch... Đồng thời, các văn phòng công chứng cũng không được mở các chi nhánh, văn phòng đại diện để mở rộng phạm vi hoạt động như các doanh nghiệp đã hạn chế hiệu quả hoạt động của các văn phòng công chứng được thành lập ở những địa bàn vùng sâu, đi lại khó khăn có số lượng hợp đồng, giao dịch ít so với các văn phòng công chứng được thành lập ở những địa bàn trung tâm có lợi thế về số lượng hợp đồng, giao dịch nhiều.

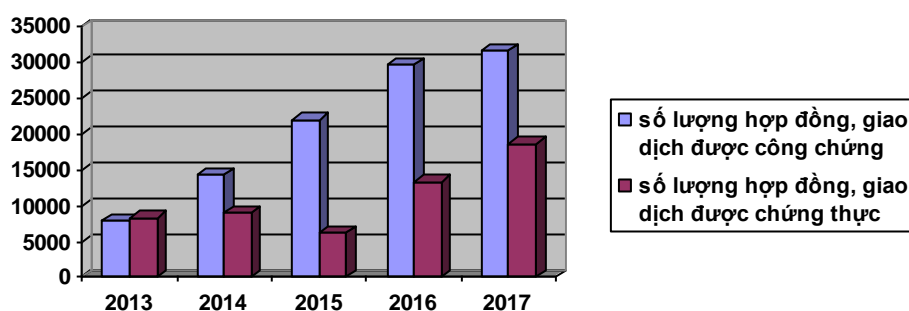
Thứ sáu, văn phòng công chứng phải có từ hai công chứng viên hợp danh trở lên [37, tr.12] nhưng tư cách hợp danh của công chứng viên lại không được quy định cụ thể nên thực tiễn xảy ra tình trạng rất nhiều trường hợp công chứng viên hợp danh của các văn phòng công chứng không phải là chủ thể đứng ra thành lập văn phòng công chứng, họ không phải là chủ sở hữu văn phòng công chứng mà chỉ là những người làm thuê được trả lương hàng tháng, họ không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ gì đối với quá trình hoạt động của Văn phòng công chứng. Vì vậy, quá trình hoạt động, họ không chú trọng đến việc phát triển thương hiệu, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả hoạt động hành nghề, nâng cao năng lực chuyên môn nên xảy ra tình trạng công chứng ẩu, trái quy định của pháp luật, thiếu trách nhiệm trong hoạt động hành nghề, vi phạm đạo đức nghề công chứng...

Mặt khác, quy định công chứng viên hợp danh của văn phòng công chứng không được tham gia đấu giá quyền nhận chuyển đổi Phòng công chứng [18, tr.5] dễ dẫn đến tình trạng không minh bạch, thâm tóm, làm giảm sút giá trị của Phòng Công chứng trong quá trình chuyển đổi Phòng Công chứng do hiện nay đối với các tỉnh lẻ thì không có nguồn công chứng viên đủ điều kiện về thời gian hành nghề (02 năm) nhưng không phải là công chứng viên hợp danh của các văn phòng công chứng để tham gia đấu giá quyền nhận chuyển đổi Phòng Công chứng.

Thứ bảy, việc Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Bộ luật dân sự, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP... cho phép người dân được quyền lựa chọn công chứng hoặc

chứng thực đối với các giao dịch về quyền sử dụng đất, nhà ở đã dẫn đến tình trạng người dân ưu tiên lựa chọn chứng thực do thủ tục chứng thực đơn giản vì hồ sơ đơn giản và phí chứng thực rẻ, không tính theo giá trị tài sản. Điều này đang tạo ra những khó khăn nhất định cho việc thực hiện mục tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng. Đặc biệt là việc phát triển mạng lưới các văn phòng công chứng tại địa bàn các huyện miền núi, vùng sâu có số lượng hợp đồng, giao dịch không nhiều mà người dân thì được quyền lựa chọn công chứng hoặc chứng thực. Cụ thể:

Biểu đồ 2.3. Thống kê số lượng hợp đồng, giao dịch được công chứng, chứng thực từ năm 2013 đến năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi



Qua biểu đồ cho thấy, số lượng hợp đồng, giao dịch được chứng thực vẫn còn rất nhiều, chiếm gần $\frac{1}{2}$ tổng số hợp đồng được công chứng.

Thứ tám, việc công chứng có thể được thực hiện ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp người yêu cầu công chứng là người già yếu, không thể đi lại được, người đang bị tạm giữ, tạm giam, đang thi hành án phạt tù hoặc có lý do chính đáng khác không thể đến trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng [37, tr.24]. Tuy nhiên, lý do chính đáng khác là lý do gì lại chưa có quy định cụ thể để đảm bảo cho việc thực hiện. Vì vậy, thời gian qua các văn phòng công chứng đã lợi dụng quy định này thực hiện việc công chứng ngoài trụ sở một cách tràn lan với lý do theo yêu cầu của tổ chức tín dụng hoặc khách hàng, dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh giữa các tổ chức hành nghề công chứng. Điều này cũng gây khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng do không thể xử phạt hành chính đối với hành vi này.

Thứ chín, mục đích của quy định bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm là giúp các công chứng viên được trao đổi, giao lưu, tiếp thu được những kinh nghiệm mới, những kiến thức xử lý hồ sơ hay trong quá trình hoạt động hành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp. Tuy nhiên, việc giao cho Tổ chức xã hội nghề nghiệp của công chứng viên (Hội công chứng viên tỉnh, thành phố) phối hợp với Sở Tư pháp địa phương thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm [18, tr.16] chưa đem lại hiệu quả. Vì không phải tất cả các Hội công chứng viên các tỉnh đều có nhiều công chứng viên giỏi như Hội Công chứng viên thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng nên việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chứng viên không phải đơn giản, dễ dàng do hạn chế về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm xử lý hồ sơ. Mặt khác, khi các công chứng viên của Hội công chứng viên không muốn chia sẻ cho các công chứng viên khác của Hội các vấn đề về cách thức xử lý, giải quyết đối với những tình huống phát sinh ngoài quy định của pháp luật do yêu cầu cạnh tranh giữa các tổ chức hành nghề công chứng thì mục đích của việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng cũng không đạt được. Ngoài ra, Sở Tư pháp chỉ là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực công chứng nên việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chứng viên cũng chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của pháp luật liên quan đến lĩnh vực công chứng, những tình huống cụ thể phát sinh trong quá trình hoạt động hành nghề công chứng rất đa dạng, chỉ qua thực tế hành nghề thì các công chứng viên mới gặp phải và trên cơ sở nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng quy định của pháp luật để đưa ra được hướng xử lý.

Thứ mười, việc mở rộng cho người dân được lựa chọn công chứng hoặc chứng thực các hợp đồng, giao dịch hiện nay cũng đang là trở ngại lớn nhất cho việc xây dựng và quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu công chứng tại các địa phương [37, tr.30]. Vì cơ sở dữ liệu được xây dựng dùng chung cho các tổ chức hành nghề công chứng thì không thể bao quát hết được đối với các hợp đồng, giao dịch được chứng thực tại UBND cấp xã, Phòng Tư pháp cấp huyện. Do vậy, hiện nay rất nhiều địa phương chưa thể xây dựng được cơ sở dữ liệu công chứng tại địa phương, điều này

ảnh hưởng rất lớn đến việc kiểm soát các hợp đồng, giao dịch trên thực tế của các tổ chức hành nghề công chứng thời gian qua, vì vậy vẫn còn tình trạng 01 sổ đỏ được công chứng, chứng thực tại nhiều nơi.

2.3. Tình hình quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thứ nhất, sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan (Tổ chức tín dụng; Văn phòng Đăng ký đất đai và các Chi nhánh trực thuộc; cơ quan công an, viện kiểm sát, tòa án) với Sở Tư pháp trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng chưa được thường xuyên và chặt chẽ, gây khó khăn cho hoạt động quản lý. Đối với các tổ chức tín dụng, do nhận phần trăm tiền hoa hồng từ các văn phòng công chứng để lại nên khi công chứng hợp đồng thế chấp, đã chấp nhận cho công chứng viên đến tại tổ chức tín dụng ký công chứng hợp đồng, giao dịch hoặc đồng ý cho nhân viên của Văn phòng công chứng đến ngân hàng lấy chữ ký của khách hàng là bên thế chấp sau đó đem về văn phòng công chứng cho công chứng viên ký công chứng hợp đồng dù không thuộc những trường hợp được công chứng ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng. Đối với các văn phòng đăng ký đất đai và các chi nhánh trực thuộc văn phòng đăng ký đất đai thì dù phát hiện các hợp đồng thế chấp được các tổ chức hành nghề công chứng công chứng không đúng quy định của pháp luật như: hợp đồng chỉ có 01 bên giao kết ký nhưng vẫn được công chứng hoặc việc công chứng được thực hiện trước khi hợp đồng được ký kết hoặc tình trạng pháp lý của tài sản thế chấp không đảm bảo nhưng vẫn thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm cho các hợp đồng này, không góp phần vào việc ngăn chặn những hành vi vi phạm của các tổ chức tín dụng và văn phòng công chứng. Đối với các cơ quan công an, viện kiểm sát, tòa án, không cung cấp kịp thời các thông tin liên quan đến hồ sơ bổ nhiệm công chứng viên khi Sở Tư pháp có văn bản đề nghị, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết hồ sơ cho công dân.

Thứ hai, việc phát triển nguồn công chứng viên tại Phòng Công chứng không thực hiện được. Vì trước năm 2018, Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ngãi là đơn vị

sự nghiệp tự chủ 01 phần chi thường xuyên, việc trả lương cho các công chứng viên, viên chức, người lao động của Phòng Công chứng do ngân sách nhà nước chi trả. Điều này làm cho Phòng Công chứng bị giới hạn về biên chế sự nghiệp, do vậy, không thể phát triển thêm được số lượng công chứng viên. Kể từ năm 2018, Phòng Công chứng số 1 là đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên và chi đầu tư, việc trả lương và các khoản chi khác do Phòng Công chứng tự thực hiện, vì vậy gánh nặng tài chính là rất lớn. Do đó, việc phát triển thêm số lượng công chứng viên gần như cũng không thể thực hiện được vì việc tăng số lượng người lao động làm việc tại Phòng Công chứng thì đồng nghĩa với việc tăng số chi của Phòng Công chứng.

Thứ ba, thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi đã đẩy mạnh thực hiện việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức lãnh đạo của các Sở, ngành và UBND cấp huyện có thời gian công tác ở 01 vị trí từ đủ 08 năm trở lên theo Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý và Nghị quyết số 05-NQ-TU của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về cải cách hành chính nhà nước, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020. Tuy nhiên, hiện nay việc luân chuyển đối với Trưởng Phòng Công chứng lại gặp nhiều khó khăn do đặc thù tỉnh Quảng Ngãi chỉ có duy nhất một Phòng Công chứng nên không có nguồn Trưởng phòng công chứng để luân chuyển. Khi đưa trưởng phòng hoặc giám đốc của các đơn vị sự nghiệp của Sở ra thay Trưởng Phòng Công chứng thì bị vướng quy định của Luật Công chứng: Trưởng Phòng Công chứng phải là công chứng viên. Trường hợp bắt buộc phải thực hiện việc luân chuyển thì có thể đưa Phó phòng công chứng lên làm trưởng Phòng Công chứng nhưng lại ảnh hưởng đến số lượng công chứng viên của Phòng Công chứng (giảm đi 01 công chứng viên), ảnh hưởng đến hoạt động của Phòng Công chứng.

Thứ tư, trong tổng số 22 công chứng viên đang đăng ký hành nghề tại tỉnh Quảng Ngãi thì chỉ có 07 công chứng viên được đào tạo nghề công chứng, số còn lại là những người được miễn đào tạo nghề công chứng khi bổ nhiệm công chứng viên, trong khi hoạt động bồi dưỡng nghề còn nhiều hạn chế. Vì vậy, chất lượng đội ngũ công chứng viên tại các Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh không cao,

hoạt động của các công chứng viên bộc lộ khá nhiều hạn chế do không nắm được đầy đủ các quy định của pháp luật, không hiểu và không biết về vị trí, vai trò, trách nhiệm của công chứng viên khi được nhà nước trao quyền để thực hiện việc cung cấp dịch vụ công...

Thứ năm, lợi dụng Luật Công chứng không xác định văn phòng công chứng là doanh nghiệp, rất nhiều trường hợp cán bộ, công chức đang làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước về công chứng đã dùng sức ảnh hưởng từ vị trí công tác của mình tham gia hoặc phối hợp hoặc để vợ/ chồng của mình tham gia vào việc thành lập các văn phòng công chứng, tạo ra nhiều tiêu cực trong hoạt động công chứng (chiếm các địa bàn trung tâm; công tác thanh, kiểm tra không thực hiện được...), hình thành lợi ích nhóm cho chính đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về công chứng, gây khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước.

Thứ sáu, theo quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng thì giai đoạn 2016-2020 tỉnh Quảng Ngãi sẽ phát triển thêm 17 tổ chức hành nghề công chứng tại 13 huyện, thành phố của tỉnh, cụ thể:

Bảng 2.1. Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Tổng số tổ chức hành nghề công chứng quy hoạch trên một địa bàn cấp huyện	Lộ trình phát triển giai đoạn 2011 – 2015	Lộ trình phát triển giai đoạn 2016 - 2020
1	TP. Quảng Ngãi	04 TCHNCC	02 TCHNCC (01PCC, 01VPCC)	02 VPCC
2	Huyện Ba Tơ	01 TCHNCC	0	01 VPCC
3	Huyện Bình Sơn	03 TCHNCC	01 VPCC	02 TCHNCC (01PCC, 01VPCC)

STT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Tổng số tổ chức hành nghề công chứng quy hoạch trên một địa bàn cấp huyện	Lộ trình phát triển giai đoạn 2011 – 2015	Lộ trình phát triển giai đoạn 2016 - 2020
4	Huyện Đức Phổ	03 TCHNCC	01 VPCC	02 VPCC
5	Huyện Lý Sơn	01 TCHNCC	01 PCC	0
6	Huyện Minh Long	01 TCHNCC	0	01 VPCC
7	Huyện Mộ Đức	03 TCHNCC	01 VPCC	02 VPCC
8	Huyện Nghĩa Hành	01 TCHNCC	0	01 VPCC
9	Huyện Sơn Hà	01 TCHNCC	0	01 VPCC
10	Huyện Sơn Tây	01 TCHNCC	0	01 VPCC
11	Huyện Sơn Tịnh	02 TCHNCC	01 VPCC	01 VPCC
12	Huyện Tây Trà	01 TCHNCC	0	01 VPCC
13	Huyện Trà Bồng	01 TCHNCC	0	01 VPCC
14	Huyện Tư Nghĩa	02 TCHNCC	01 VPCC	01 VPCC
Tổng số		25 TCHNCC	08 TCHNCC	17 TCHNCC

Nguồn: 61, 64

Tuy nhiên, từ năm 2016 đến tháng 5/2018, tỉnh Quảng Ngãi mới chỉ phát triển được 03/17 tổ chức hành nghề công chứng (thành phố Quảng Ngãi 02 và huyện Tư Nghĩa 01 văn phòng công chứng). Nguyên nhân là do không có nguồn công chứng viên do điều kiện bổ nhiệm công chứng quá khó. Đồng thời, thể chế pháp luật liên quan đến công chứng cũng không tạo được sự thuận lợi cho việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng do cơ chế lựa chọn công chứng hoặc chứng thực đối với các hợp đồng, giao dịch và mô hình tổ chức và hoạt động của văn phòng công chứng cũng chưa phù hợp. Ngoài ra, sự bất cập giữa quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng với Luật Công chứng (nguyên tắc thành lập Phòng Công chứng; chuyển đổi Phòng Công chứng...) đang tạo ra những khó khăn nhất định cho việc

thực hiện quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng. Vì vậy, nguy cơ không thể thực hiện được quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng giai đoạn 2016-2020 của tỉnh là rất cao.

Thứ bảy, thực tế xảy ra tình trạng tổ chức hành nghề công chứng có ban hành biểu thu thù lao công chứng gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi nhưng biểu thù lao công chứng mà tổ chức hành nghề công chứng áp dụng để thu từ người dân lại là một biểu khác. Nguyên nhân là do lợi dụng sự không hiểu biết quy định của pháp luật về việc thu thù lao công chứng của người dân nên các văn phòng công chứng đã thay đổi biểu thu thù lao. Mặt khác, khi thu thù lao công chứng, các văn phòng công chứng chỉ lập hóa đơn thu thù lao công chứng chung với phí công chứng và ghi tổng số tiền thù lao công chứng mà không ghi cụ thể số tiền thu của từng dịch vụ. Do đó, khi nhận được đơn thư phản ánh của công dân về việc các văn phòng công chứng thu thù lao dịch vụ quá cao thì Sở Tư pháp đã thành lập đoàn thanh, kiểm tra để xác minh nhưng vẫn không thể phát hiện được có hay không việc thu thù lao công chứng quá cao của các văn phòng công chứng vì không thể xác định được số tiền thù lao mà các văn phòng công chứng thu là từ những dịch vụ nào. Vì vậy, việc phát hiện và xử đối với hành vi vi phạm quy định về thu thù lao dịch vụ công chứng là rất khó khăn.

Thứ tám, tình trạng công chứng ngoài trụ sở, các bên tham gia giao dịch không biết mặt công chứng viên khi công chứng hợp đồng, không ký nháy vào từng trang của hợp đồng, thu thù lao công chứng vượt quy định của pháp luật... vẫn còn xảy ra trên địa bàn tỉnh. Nguyên nhân của tình trạng này là do hiểu biết pháp luật công chứng của người dân còn hạn chế, chưa nhận thức được đúng và đầy đủ vị trí, vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của văn bản công chứng nên các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức hành nghề công chứng trong quá trình hoạt động hành nghề vẫn chưa được người dân biết, phát hiện.

Thứ chín, do bị giới hạn về chỉ tiêu biên chế hành chính và việc đào tạo, bồi dưỡng nghề, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về công chứng chưa được quan tâm, chú trọng trong khi công chứng liên quan đến rất nhiều

lĩnh vực pháp luật khác như đất đai, nhà ở, đăng ký biện pháp bảo đảm, dân sự....., đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải có kiến thức bao quát và chuyên sâu nên hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực công chứng nói chung, tổ chức hành nghề công chứng nói riêng chưa cao, chưa phát triển được đội ngũ cán bộ chuyên sâu, giỏi về quản lý công chứng để có những giải pháp, kinh nghiệm hay phục vụ tốt cho quản lý nhà nước về công chứng.

Thứ mười, công tác thanh, kiểm tra cũng gặp rất nhiều khó khăn, chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời; chưa phát hiện được nhiều hành vi vi phạm có tính chất phức tạp liên quan đến nghiệp vụ công chứng do công tác cán bộ còn hạn chế về biên chế và năng lực chuyên môn. Đồng thời, quy định của pháp luật chưa rõ ràng, cụ thể nên quá trình áp dụng pháp luật vào việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến hoạt động thanh, kiểm tra cũng gặp nhiều lúng túng. Mặt khác, do khó khăn trong việc phát triển nguồn công chứng viên nên việc xử lý đối với các công chứng viên có hành vi vi phạm cũng chưa được nghiêm minh vì khi công chứng viên bị tước chứng chỉ hành nghề thì tổ chức hành nghề công chứng sẽ đứng trước nguy cơ thiếu hụt công chứng viên, ảnh hưởng đến tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng. Điều này cũng ảnh hưởng đến hoạt động thực thi pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng.

Mười một, thực tế xảy ra tình trạng nhân viên của các văn phòng công chứng là người lấy chữ ký của công dân bằng cách cho công dân ký trước mặt mình hoặc đem hồ sơ về nhà ký dẫn đến việc giả mạo chữ ký hoặc phối hợp với khách hàng sửa chữa thông tin trên hồ sơ công chứng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn không được công chứng viên phát hiện... hoặc tổ chức tín dụng dù biết quy định của pháp luật là địa điểm công chứng là tại tổ chức hành nghề công chứng nhưng do nhận tiền phần trăm từ tổ chức hành nghề công chứng nên đã bắt tay, phối hợp với tổ chức hành nghề công chứng thực hiện hành vi công chứng ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng... Những trường hợp này khi bị phát hiện thì nhân viên của các văn phòng công chứng và tổ chức tín dụng đều không bị xử lý về mặt pháp luật, tạo ra kẽ hở trong xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về công

chúng, gây khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước. Trong khi đó, nhân viên, người lao động làm việc tại Phòng Công chứng khi có hành vi vi phạm trong quá trình công tác thì ngoài việc chịu sự điều chỉnh của pháp luật về công chứng, họ còn chịu sự điều chỉnh của Luật Viên chức và các văn bản có liên quan.

Hai mươi hai, danh sách công chứng viên hành nghề chưa được Bộ Tư pháp lập và công bố nên việc theo dõi quá trình hoạt động hành nghề của công chứng viên tại các địa phương gặp rất nhiều khó khăn, phải thực hiện xác minh thông tin đăng ký hành nghề của công chứng viên.

2.4. Những ưu điểm và hạn chế của quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

2.4.1. Những ưu điểm

- Với vai trò là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công chứng tại địa phương, từ khi Luật Công chứng ra đời, Sở Tư pháp đã chủ động xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Luật Công chứng. Tham mưu cho Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức hội nghị cấp tỉnh triển khai nội dung Luật Công chứng và các văn bản có liên quan, chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng, chính sách phát triển nghề công chứng... cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ và nhân dân bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng đối tượng như thông qua các đợt tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cấp xã, in ấn tài liệu, tờ gấp để cấp phát, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật công chứng cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, còn tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để đảm bảo cho việc thành lập các tổ chức hành nghề công chứng đúng quy hoạch, đồng đều giữa các vùng, miền, đúng định hướng. Nhờ đó, hoàn thành 100% chỉ tiêu phát triển tổ chức hành nghề công chứng giai đoạn (2011-2015) theo quy hoạch của Thủ tướng Chính Phủ, UBND tỉnh và

trước thời hạn đối với việc chuyển đổi mô hình Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập sang Văn phòng công chứng có 02 công chứng viên hợp danh theo quy định của Luật Công chứng 2014. Ngoài ra, còn xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công chứng hằng năm cho các công chứng viên và tổ chức họp giao ban định kỳ 06 tháng, 01 năm để nắm bắt tình hình, tổng kết kết quả hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và đề ra các chủ trương, biện pháp quản lý nhằm thúc đẩy lĩnh vực công chứng phát triển.

Hoạt động tiếp nhận, xem xét, kiểm tra hồ sơ đề nghị bỏ nhiệm công chứng viên; thành lập, đăng ký hoạt động, chuyển đổi văn phòng công chứng, theo dõi quá trình hoạt động hành nghề của công chứng viên cũng được Sở quan tâm, đảm bảo tham mưu và thực hiện đúng quy định của pháp luật; từ chối đề nghị bỏ nhiệm công chứng viên đối với 01 trường hợp do không đảm bảo yêu cầu về phẩm chất đạo đức và đề nghị Bộ Tư pháp miễn nhiệm công chứng viên đối với 01 trường hợp do vừa hoạt động hành nghề công chứng, vừa hoạt động hành nghề luật sư.

Việc thành lập các văn phòng công chứng được thực hiện minh bạch, khách quan trên cơ sở tiêu chí và cách thức thẩm định hồ sơ thành lập văn phòng công chứng do UBND tỉnh ban hành. Vì vậy, không có bất kỳ khiếu nại hay tố cáo nào liên quan đến việc thành lập các văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quy định về mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để các tổ chức hành nghề công chứng ban hành mức trần thù lao công chứng tại tổ chức mình. Đặc biệt, để các công chứng viên hành nghề trên địa bàn tỉnh có được tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hành nghề, Sở Tư pháp đã tích cực phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện các công việc liên quan đến việc thành lập Hội Công chứng viên và tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi vào tháng 9/2017 với tổng số thành viên là 22 công chứng viên đang hoạt động hành nghề trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo phục vụ tốt hơn cho hoạt động quản lý nhà nước của tỉnh trong thời gian đến.

- Để đảm bảo yêu cầu cho hoạt động quản lý nhà nước, trên cơ sở quy định của Luật Công chứng và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ban hành rất nhiều văn bản có liên quan đến lĩnh vực công chứng tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện trên địa bàn tỉnh như: Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 08/10/2011 chuyển giao việc chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho tổ chức hành nghề công chứng; Kế hoạch số 4146/KH-UBND ngày 14/10/2013 về việc triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 quy định thẩm quyền công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 ban hành tiêu chí và cách thức thẩm định hồ sơ thành lập văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 bãi bỏ Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 quy định thẩm quyền công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1733/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 về việc cho phép thành lập Hội công chứng viên tỉnh Quảng Ngãi....

Có thể nói, việc ban hành các văn bản nêu trên là rất quan trọng, đảm bảo cho hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh được phù hợp với quy định của pháp luật, đúng mục tiêu, định hướng, chủ trương về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, quá trình tổ chức thực hiện các văn bản do địa phương ban hành chưa xảy ra bất kỳ tranh chấp hay khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước của Sở Tư pháp đối với lĩnh vực công chứng và các văn bản do tỉnh ban hành cũng không bị "tuýt còi" do vượt rào, trái quy định của pháp luật.

- Nhận thức được tính chất phức tạp của lĩnh vực công chứng và vị trí, vai trò của công chứng trong đời sống xã hội, hàng năm đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực bổ trợ tư pháp nói chung, công chứng nói riêng đều được Lãnh đạo Sở Tư pháp quan tâm, tạo điều kiện cho tham dự các cuộc hội nghị triển khai, tập huấn pháp luật về công chứng do Bộ Tư pháp tổ chức. Đồng thời, thường xuyên tổ chức và cử tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị để nâng cao đạo đức

công vụ, bản lĩnh chính trị trong quá trình công tác. Ngoài ra, còn cử tham gia các lớp đào tạo sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận, đáp ứng tốt hơn yêu cầu công tác. Đây chính là một trong những yếu tố đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước nói chung và công tác tham mưu quản lý nhà nước về công chứng nói riêng trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực thời gian qua.

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng đạt được những kết quả quan trọng, qua thanh tra đột xuất đã kịp thời phát hiện và xử lý đối với 02 trường hợp vi phạm của công chứng viên trong quá trình hoạt động hành nghề, đảm bảo ren đe, ngăn ngừa các hành vi vi phạm của các công chứng viên. Đặc biệt, để tránh gây phiền hà cho các tổ chức hành nghề công chứng, Sở đã thực hiện lồng ghép hoạt động thanh, kiểm tra vào nhau và từ năm 2012 đến năm 2017, đã thực hiện tổng số 11 cuộc thanh, kiểm tra thường xuyên tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

Bảng 2.2. Thống kê tình hình thực hiện công tác thanh, kiểm tra các tổ chức hành nghề công chứng

STT	Tên tổ chức hành nghề công chứng	Thời điểm kiểm tra	Thời điểm thanh tra
01	Văn Phòng Công chứng Thủy Tùng	2012	2013, 2016
02	Văn phòng Công chứng Bình Sơn		2014, 2016
03	Văn phòng Công chứng Đức Phổ, Văn phòng Công chứng Mộ Đức, Văn phòng Công chứng Phi Thanh, Văn phòng Công chứng Sơn Tịnh, Văn phòng Công chứng Tư Nghĩa		2015
04	Văn phòng Công chứng Tư Nghĩa		2017

Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, từ năm 2014 đến nay đã tiếp nhận và kịp thời giải quyết 04/04 đơn thư khiếu nại, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền của Sở liên quan đến lĩnh vực công chứng. Qua giải quyết không có trường hợp nào khiếu nại, tố cáo tiếp.

2.4.2. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế nhất định đó là:

Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Quảng Ngãi đang đứng trước nguy cơ không thể thực hiện được.

Chất lượng, năng lực chuyên môn của một bộ phận công chứng viên được bổ nhiệm không qua đào tạo, bồi dưỡng nghề công chứng quá yếu, không nắm được các quy định của pháp luật, không đảm bảo yêu cầu hành nghề.

Công tác hướng dẫn nghiệp vụ về công chứng gặp nhiều khó khăn, chưa đem lại hiệu quả, chưa nâng cao trình độ năng lực chuyên môn cho đội ngũ công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

Công tác cán bộ gặp vướng mắc khi luân chuyển công chức lãnh đạo quản lý của Phòng Công chứng theo quy định của Bộ Chính trị và Tỉnh ủy.

Công tác thanh, kiểm tra chưa phát huy được kết quả cao nhất, chưa đảm bảo tính ren đe, ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm, chưa phục vụ đắc lực cho hoạt động quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh.

Cơ sở dữ liệu công chứng chưa được xây dựng nên các tổ chức hành nghề công chứng thiếu thông tin chia sẻ, liên kết để kiểm soát các giao dịch trên thực tế. Vì vậy, tình trạng một tài sản đem bán cho nhiều người và thực hiện công chứng tại nhiều tổ chức hành nghề công chứng vẫn xảy ra.

2.5. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Hiện nay, dù Luật Công chứng đã điều chỉnh một cách tương đối toàn diện và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực công chứng nói chung, tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng. Tuy nhiên, pháp luật về công chứng hiện đang bộc lộ những hạn chế trong điều chỉnh mô hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng, chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động công chứng đang diễn ra, một số quy định của Luật không rõ ràng dẫn đến việc áp dụng không thống nhất và thiếu chính xác, chưa có cơ chế ràng buộc trách nhiệm

của các công chứng viên đối với tổ chức hành nghề công chứng nơi đăng ký hành nghề, chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng chậm được quy định và còn nhiều kẽ hở để các cơ quan quản lý nhà nước cũng như các công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng lợi dụng để thực hiện các hành vi vi phạm...

Bên cạnh đó, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa có sự quan tâm đúng mức đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công chứng nên việc bố trí nhân sự phục vụ quản lý nhà nước về công chứng chưa phù hợp và thiếu sâu sát trong việc thanh tra, kiểm tra và giám sát đối với hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về công chứng. Mặt khác, năng lực quản lý nhà nước và đạo đức công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, tồn tại liên quan đến quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng thời gian qua như: chưa dự báo chính xác và toàn diện khi tham mưu quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng, thiếu trách nhiệm trong việc xét duyệt hồ sơ thành lập văn phòng công chứng dẫn đến tình trạng các văn phòng công chứng thành lập chưa đảm bảo hợp lý về khoản cách, chưa sâu sát và nghiêm túc trong việc kiểm tra, thanh tra, đôn đốc, nhắc nhở, chấn chỉnh các tổ chức hành nghề công chứng trong quá trình hoạt động hành nghề...

Đồng thời, hiểu biết pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng của người dân trên địa bàn tỉnh còn hạn chế nên chưa thể và không thể phát hiện được các hành vi vi phạm pháp luật của công chứng viên cũng như tổ chức hành nghề công chứng trong quá trình hoạt động hành nghề, nhiều trường hợp người dân vô tình tiếp tay cho hành vi vi phạm pháp luật của các công chứng viên như: đồng ý ký vào hợp đồng trước mặt nhân viên của văn phòng công chứng sau đó nhân viên văn phòng công chứng sẽ đem hợp đồng về văn phòng công chứng cho công chứng viên ký chứng nhận hợp đồng...

Ngoài ra, sự phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý nhà nước về công chứng chưa chặt chẽ và không hiệu quả cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật của

công chứng viên và các tổ chức hành nghề công chứng diễn ra một cách phổ biến thời gian qua. Đó là việc các cơ quan, tổ chức chậm hoặc cung cấp không chính xác thông tin liên quan đến người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên hoặc không kịp thời thông tin, phản ánh về Sở Tư pháp những hành vi vi phạm của các công chứng viên, văn phòng công chứng trong hoạt động hành nghề mà còn bắt tay với các tổ chức hành nghề công chứng để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật công chứng...

Tiểu kết Chương 2

Mặc dù quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thời gian qua đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh hiện vẫn còn rất nhiều những tồn tại, hạn chế liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng và công chứng viên. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế này là do cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với công chứng nói chung, các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng chưa đầy đủ, toàn diện, chưa đúng và sát với thực tế, chưa tạo ra được cơ chế riêng để thúc đẩy công chứng phát triển. Đồng thời, thực tiễn hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng cũng đang phát sinh những vấn đề mới đòi hỏi phải tăng cường và nâng cao hơn nữa quản lý nhà nước đối với hoạt động này để đem lại hiệu quả cho quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng; đảm bảo cho hoạt động công chứng phát triển lành mạnh, đúng định hướng; thực hiện hoàn thành quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng; đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch.

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

3.1. Quan điểm hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

Việc hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng sẽ đảm bảo cho việc thực hiện chủ trương của Đảng tại Đại hội XII là phòng ngừa, ngăn chặn quan hệ “lợi ích nhóm”; chống đặc quyền, đặc lợi; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; khắc phục tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các tổ chức hành nghề công chứng, hạn chế các tiêu cực trong quản lý đối với lĩnh vực công chứng nói chung, quản lý các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng, đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Bên cạnh đó, hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng sẽ đảm bảo cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là phục vụ và bảo vệ tốt nhất các quyền và lợi ích của công dân. Đồng thời, việc hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng cũng sẽ góp phần vào việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng, bảo đảm cho pháp luật về công chứng nói chung, quản lý tổ chức hành nghề công chứng nói riêng được đầy đủ, toàn diện, thống nhất và mang tính khả thi cao.

Ngoài ra, việc hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng không chỉ nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế đang xảy ra mà còn góp phần nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động công chứng; đảm bảo sự quản lý chặt chẽ, hiệu quả đối với quá trình hoạt động hành nghề của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật của công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng; cải thiện chất lượng bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề cho công chứng viên; đảm bảo cho các tổ chức hành nghề công chứng hoạt động lành mạnh, đi vào nề

nếp, phát triển đúng đúng định hướng, mang lại hiệu quả cao đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3.2. Yêu cầu đối với việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

Việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng phải đảm bảo phù hợp với chủ trương, đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng. Thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về xã hội hóa hoạt động công chứng theo bước đi và lộ trình phù hợp, phát huy vai trò của công chứng trong phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp đối với hoạt động công chứng đã được Bộ Chính trị xác định tại Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Nghị quyết số 48-NQ/TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

Kế thừa và tiếp tục phát triển những quy định đã đem lại kết quả tích cực được thực tiễn kiểm nghiệm trong quá trình thực thi Luật Công chứng 2014. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung các quy định mới để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng viên, chất lượng hoạt động công chứng, đơn giản hóa trình tự, thủ tục công chứng, phát huy tính chủ động, tích cực của công chứng viên trong quá trình tác nghiệp, tăng cường trách nhiệm của công chứng viên trong hoạt động công chứng để công chứng thực sự trở thành một công cụ “bảo vệ” người dân trong quan hệ dân sự, qua đó bảo đảm tốt hơn cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công chứng trong điều kiện các giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại ngày càng đa dạng, phong phú và phức tạp.

Phát triển đội ngũ công chứng viên đủ về số lượng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, vững về bản lĩnh chính trị, trong sáng về đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội về công chứng, phục vụ đắc lực cho công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế. Phát huy những tiềm năng to lớn của xã hội vào phát triển hệ thống công chứng, phục vụ một cách thuận tiện các nhu cầu công chứng của nhân dân.

Góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng; tạo cơ sở pháp lý cho việc phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên trong quản lý hoạt động công chứng từ góc độ nghề nghiệp; tạo điều kiện để công chứng nước ta hội nhập với nghề công chứng quốc tế và thực hiện tốt nhiệm vụ thành viên của Liên minh công chứng quốc tế và tham gia, hỗ trợ cho công tác quản lý nhà nước về công chứng.

Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế về công chứng, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động công chứng ở Việt Nam.

3.3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

3.3.1. Hoàn thiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng

- Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, chính xác và toàn diện các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng liên quan đến hoạt động công chứng, đảm bảo hoàn thành tốt các chủ trương, định hướng phát triển lĩnh vực công chứng theo Nghị quyết của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đưa công chứng Việt Nam tiến gần hơn với công chứng thế giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

- Sửa đổi các quy định của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Bộ luật Dân sự có liên quan đến công chứng theo hướng chuyển giao việc chứng thực các hợp đồng, giao dịch từ Phòng Tư pháp và UBND cấp xã sang cho các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện nhằm đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, tạo cơ chế phát triển hoạt động công chứng để thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng; đảm bảo cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về công chứng; giảm áp lực giải quyết các tranh chấp về hợp đồng kinh tế, thương mại, dân sự cho cơ quan tòa án, bảo vệ tốt nhất cho người dân đối với các giao dịch về tài sản, ổn định các quan hệ dân sự, kinh tế, thương mại trong xã hội và phát triển kinh tế đất nước.

Đồng thời, sửa đổi quy định về thẩm quyền của công chứng viên trong việc chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản theo

hướng thẩm quyền này chỉ do Phòng Tư pháp và UBND cấp xã thực hiện để tránh sự chồng lấn về thẩm quyền giữa công chứng viên với cơ quan hành chính công quyền, làm cho công chứng viên vừa là người hành nghề công chứng vừa là người hành nghề chứng thực. Điều này không phù hợp với quy định của Luật Công chứng: công chứng viên là người được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm để hành nghề công chứng (không hành nghề chứng thực), những việc thuộc phạm vi công chứng phải trả về cho công chứng, những việc thuộc hoạt động chứng thực phải trả về cho cơ quan hành chính công quyền. Điều này đảm bảo tách bạch được hoạt động quản lý hành chính nhà nước với hoạt động mang tính chất nghề nghiệp, dịch vụ và khắc phục tình trạng thiếu tập trung, không thống nhất do nhiều đầu mối cùng thực hiện một công việc, gây nên tình trạng chồng chéo, không khoa học.

Ngoài ra, cần quy định cụ thể những loại giấy tờ nào cần phải được công chứng, chứng thực để tránh tình trạng lạm dụng sự không rõ ràng trong quy định của pháp luật công chứng, chứng thực, các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức yêu cầu người dân phải cung cấp bản sao có công chứng, chứng thực đối với quá nhiều loại giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính hoặc các công việc khác như: xin việc, thi tuyển công chức... như thời gian qua. Điều này dẫn đến tình trạng lãng phí không cần thiết, làm “lười” cán bộ trong khi nhiều quốc gia khác trên thế giới, chẳng hạn Thái Lan không bắt người dân phải công chứng hay chứng thực văn bằng, chứng chỉ mà Nhà nước phải tự kiểm tra.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật công chứng phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khả thi, dễ hiểu, thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật và khắc phục những tồn tại, hạn chế đang xảy ra theo đúng tinh thần của chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, cụ thể:

Tạo sự thống nhất chung trong quá trình giải quyết hồ sơ công chứng cho công dân, tránh trường hợp mỗi công chứng viên vận dụng và áp dụng quy định của pháp luật một cách khác nhau dẫn đến thủ tục giải quyết hồ sơ giữa các tổ chức hành nghề công chứng khác nhau, tạo ra sự tùy tiện trong quá trình giải quyết hồ sơ giữa các tổ

chức hành nghề công chứng, cạnh tranh không lành mạnh, không đảm bảo tính an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, đem lại nhiều rủi ro cho khách hàng.

Hoàn thiện quy định của pháp luật liên quan đến mô hình tổ chức và hoạt động của các văn phòng công chứng theo hướng là một doanh nghiệp (công ty hợp danh), đảm bảo tương thích với tính chất, tổ chức và hoạt động của các văn phòng công chứng, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Khắc phục tình trạng lợi dụng quy định của Luật Công chứng để tạo ra lợi ích nhóm cho một bộ phận cán bộ, công chức có thẩm quyền liên quan đến quản lý nhà nước đối với công chứng, đem lại nhiều tiêu cực cho hoạt động quản lý, ảnh hưởng đến công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, đảm bảo cho các tổ chức hành nghề công chứng cạnh tranh bình đẳng trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Đồng thời, thu hút được sự tham gia thành lập các văn phòng công chứng tại địa bàn các huyện miền núi, vùng sâu để thực hiện hoàn thành Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng theo Quyết định số 2104/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Xác định tư cách hợp danh của công chứng viên các văn phòng công chứng theo hướng phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của văn phòng công chứng. Theo đó, cần quy định về trách nhiệm cung cấp hợp đồng góp vốn thành lập văn phòng công chứng của các công chứng viên hợp danh khi đăng ký thành lập văn phòng công chứng và trách nhiệm về tài sản của công chứng viên hợp danh đối với hoạt động của văn phòng công chứng do mình thành lập nhằm đảm bảo nâng cao ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của các công chứng viên hợp danh của các văn phòng công chứng trong hoạt động hành nghề.

Quy định cụ thể những trường hợp có lý do chính đáng khác được công chứng ngoài trụ sở tổ chức hành nghề công chứng để đảm bảo cho việc thực hiện được chặt chẽ, chấn chỉnh tình trạng công chứng ngoài trụ sở dẫn đến cạnh tranh không lành mạnh giữa các tổ chức hành nghề công chứng, không đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch.

Sửa đổi quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm công chứng viên để tạo điều kiện

phát triển đội ngũ công chứng viên. Theo đó, đối với những đối tượng phải qua đào tạo nghề công chứng thì không cần phải có điều kiện về thời gian công tác pháp luật. Vì quy định này tạo ra trở ngại về mặt thời gian (khoảng 08 năm) cho người được đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Đối với những đối tượng miễn đào tạo nghề công chứng, quy định mở theo hướng trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày bổ nhiệm công chứng viên, phải hoàn thành nghĩa vụ bồi dưỡng theo quy định của pháp luật. Quy định này vừa tạo điều kiện để phát triển nguồn công chứng viên, thực hiện mục tiêu xã hội hóa hoạt động công chứng, vừa giảm áp lực tài chính cho người đề nghị bổ nhiệm công chứng viên. Đồng thời, quy định cụ thể những vị trí công tác được xác định là vị trí công tác pháp luật để việc xác định thời gian công tác pháp luật khi đề nghị bổ nhiệm công chứng viên được chính xác, tránh dễ dãi trong quá trình thẩm tra thời gian công tác pháp luật của ứng viên đề nghị bổ nhiệm công chứng viên.

Ban hành văn bản quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan của Hội Công chứng viên tỉnh, thành phố để đảm bảo cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội được hiệu quả, thật sự là cơ quan đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong hành nghề. Đồng thời, bổ sung quy định về trách nhiệm của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và Hội công chứng viên các tỉnh, thành phố trong việc triển khai quy tắc đạo đức hành nghề công chứng cho các công chứng viên để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho các công chứng viên. Vì theo Nghị định số 29/2015/NĐ-CP thì Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng do Hiệp hội công chứng viên Việt Nam ban hành. Do đó, việc triển khai Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng do Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và Hội Công chứng viên các tỉnh, thành phố thực hiện sẽ đảm bảo thể hiện đầy đủ và chính xác tinh thần, ý nghĩa của Quy tắc. Thông qua việc triển khai Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Hiệp hội công chứng viên Việt Nam và Hội công chứng viên các tỉnh, thành phố sẽ dễ dàng thực hiện việc giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên. Quy định này sẽ

góp phần nâng cao vị trí, vai trò của Hiệp Hội công chứng viên Việt Nam và Hội công chứng viên tỉnh, thành phố trong quan hệ hỗ trợ, phối hợp với Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp trong quản lý nhà nước về công chứng nói chung và quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể trách nhiệm của Hội công chứng viên Việt Nam trong việc triển khai, phổ biến các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công chứng Việt Nam đối với Liên minh công chứng quốc tế để nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp cho các công chứng viên; làm cho các công chứng viên nhận thức được trách nhiệm của bản thân đối với việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp và khả năng sử dụng ngoại ngữ để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Hội công chứng viên tỉnh, thành phố khi được Hiệp hội công chứng viên Việt Nam giao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Liên minh công chứng Quốc tế. Ngoài ra, để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với hành vi vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chứng viên, cần bổ sung quy định về thẩm quyền của Hội công chứng viên tỉnh, thành phố trong việc đề nghị Sở Tư pháp thực hiện việc thanh tra và xử lý vi phạm đối với hành vi vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp của công chứng viên thông qua thực hiện nhiệm vụ giám sát các công chứng viên thực hiện quy tắc đạo đức nghề công chứng.

Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động trong quản lý nhà nước giữa Ngân hàng nhà nước và Bộ Tư pháp để đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của Ngân hàng nhà nước đối với các tổ chức tín dụng liên quan đến việc công chứng các hợp đồng thế chấp, mua bán tài sản nhằm chấn chỉnh, ngăn chặn tình trạng công chứng ngoài trụ sở (tại các tổ chức tín dụng) của các văn phòng công chứng; quy chế thông tin, phối hợp quản lý giữa cơ quan quản lý nhà nước về công chứng là Sở Tư pháp với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan (văn phòng, đăng ký đất đai, cơ quan công an, kiểm sát, tòa án...) trong quản lý nhà nước về công chứng để đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước về công chứng đạt hiệu quả.

Hướng dẫn cách ghi hóa đơn thu thù lao công chứng theo hướng việc thu thù

lao công chứng phải được lập bằng một hóa đơn riêng và phải ghi cụ thể số tiền thù lao của từng dịch vụ nhằm loại bỏ tình trạng các tổ chức hành nghề công chứng chỉ ghi chung tổng số tiền thù lao công chứng, gây khó khăn cho hoạt động thanh, kiểm tra của cơ quan nhà nước khi có phản ánh, kiến nghị của người dân.

Sửa đổi quy định pháp luật về cơ chế tài chính của Phòng Công chứng tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên và chi đầu tư theo hướng cho các Phòng Công chứng tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên và chi đầu tư được áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp như chế độ kế toán của các văn phòng công chứng để đảm bảo sự công bằng giữa Phòng Công chứng và các văn phòng công chứng trong quá trình hoạt động hành nghề. Vì các Phòng Công chứng tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên và chi đầu tư về cơ bản cũng có chế độ chi tiêu như chế độ tài chính của các văn phòng công chứng, đó là tự thu, tự chi cho tất cả mọi hoạt động của Phòng nhằm khắc phục tình trạng Phòng Công chứng tự chủ hoàn toàn về chi thường xuyên và chi đầu tư bị mất lợi thế về hợp đồng thế chấp từ các tổ chức tín dụng do không thể thực hiện việc chi tỷ lệ phần trăm cho các tổ chức tín dụng.

Ban hành quy định hướng dẫn về nội dung bồi dưỡng kỹ năng hành nghề công chứng để đảm bảo việc bồi dưỡng đạt kết quả; hình thức bồi dưỡng phải kết hợp giữa bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ với bồi dưỡng về chính trị tư tưởng, giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành để nâng cao trách nhiệm của cơ quan thực hiện bồi dưỡng kỹ năng hành nghề công chứng và chất lượng đội ngũ công chứng viên trong thời gian đến. Đồng thời, cần có cơ chế để các Sở Tư pháp và Hội công chứng viên các tỉnh, thành phố, đặc biệt là các tỉnh lẻ, nơi các công chứng viên hoạt động manh mún, yếu về chuyên môn nghiệp vụ được đề nghị Bộ Tư pháp hỗ trợ, giúp đỡ trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm cho các công chứng viên của địa phương để đảm bảo việc bồi dưỡng đạt kết quả, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng viên cho các địa phương, đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch.

Việc đào tạo nghề công chứng cần được đẩy mạnh thực hiện thường xuyên và rộng khắp tại các tỉnh, thành phố hoặc cụm, khu vực trên cả nước để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân có nhu cầu tham gia đào tạo nghề công chứng, tạo

điều kiện phát triển nguồn công chứng viên, khắc phục tình trạng việc đào tạo nghề thường được tổ chức ở các thành phố lớn, quá xa các tỉnh lẻ về khoảng cách địa lý dẫn đến việc đi lại khó khăn nên chưa thu hút được đông đảo các cá nhân có nhu cầu tham gia phát triển nguồn công chứng viên.

Hướng dẫn việc xây dựng và quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu công chứng tại các địa phương để khắc phục tình trạng hiện nay cơ sở dữ liệu khi xây dựng cho các tổ chức hành nghề công chứng không bao quát được hết dữ liệu về hợp đồng, giao dịch do số lượng hợp đồng, giao dịch được chứng thực tại UBND cấp xã; đảm bảo cung cấp thông tin cho các tổ chức hành nghề công chứng, kiểm soát các hợp đồng, giao dịch. Trong thời gian chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về công chứng thì cần có quy định về trách nhiệm của Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Chi nhánh trực thuộc Văn phòng đăng ký đất đai trong việc cung cấp thông tin về đất đai theo yêu cầu của tổ chức hành nghề công chứng để phục vụ cho việc công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản. Vì hiện nay, cơ quan tài nguyên và môi trường đã xây dựng được hệ thống thông tin đất đai quốc gia và cơ sở dữ liệu về đất đai, thực hiện quản lý hồ sơ đất đai bằng mã vạch nên việc cung cấp thông tin sẽ thuận tiện, đảm bảo đầy đủ và chính xác.

Cần sửa đổi quy định về việc lưu trữ hồ sơ công chứng để giảm áp lực về kho lưu trữ hồ sơ công chứng cho các tổ chức hành nghề công chứng do đặc thù trụ sở của các văn phòng công chứng phần lớn đều là thuê nên bị giới hạn về diện tích sử dụng. Theo đó, cần hướng dẫn đối với những hồ sơ công chứng nào thì cần áp dụng chế độ lưu trữ lịch sử, đối với những hồ sơ công chứng nào thì cần áp dụng chế độ lưu trữ có thời hạn và quy định cụ thể thời hạn lưu trữ đối với những hồ sơ công chứng lưu trữ có thời hạn. Chẳng hạn, đối với các hồ sơ thế chấp thì chỉ cần lưu trữ trong thời hạn của hợp đồng thế chấp, khi đã giải chấp thì những hợp đồng này không cần phải lưu trữ vì không còn phát sinh tranh chấp giữa tổ chức tín dụng và khách hàng liên quan đến công chứng.... Đồng thời, quy định về trách nhiệm của các tổ chức tín dụng, văn phòng đăng ký đất đai, Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã... trong việc cung cấp thông tin liên quan đến việc giải chấp hợp đồng thế chấp,

đăng ký quyền sở hữu, sử dụng đối với các tài sản mua bán cho các tổ chức hành nghề công chứng để đảm bảo cho việc thực hiện lưu trữ hồ sơ công chứng.

Cần có quy định nghiêm cấm đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan quản lý nhà nước về công chứng tham gia thành lập hoặc để vợ/chồng có lợi ích liên quan đến tổ chức hành nghề công chứng để tránh tình trạng công chức của cơ quan quản lý nhà nước về công chứng lợi dụng vị trí, quyền hạn, sức ảnh hưởng của mình thâm tòm các địa bàn trung tâm, có lợi thế về kinh tế, thương mại để tham gia thành lập các văn phòng công chứng bằng cách thuê công chứng viên đứng ra thành lập văn phòng công chứng và thực hiện việc trả lương cho các công chứng viên hoặc đứng sau hỗ trợ, giúp sức cho các văn phòng công chứng và nhận tiền từ các văn phòng công chứng, tạo ra nhiều tiêu cực trong hoạt động công chứng, công tác phòng chống tham nhũng không thực hiện được, quản lý nhà nước không đạt hiệu quả.

- Hoàn thiện quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực công chứng theo hướng đảm bảo mọi hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công chứng đều phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Cụ thể, bổ sung quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với nhân viên của các văn phòng công chứng, tổ chức tín dụng có hành vi vi phạm pháp luật công chứng và công chứng viên có hành vi vi phạm quy tắc đạo đức nghề công chứng để tránh tình trạng các nhân viên của các văn phòng công chứng, tổ chức tín dụng và các công chứng viên lợi dụng kẽ hở của pháp luật thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật công chứng hoặc quy tắc đạo đức nghề công chứng nhưng không có cơ sở pháp lý để xử lý, không đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; gây khó khăn cho hoạt động quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước đối với công chứng nói riêng. Điều này cũng đảm bảo công bằng vì khi nhân viên, người lao động của Phòng Công chứng có những hành vi gian dối, vi phạm liên quan đến hoạt động của Phòng Công chứng thì dù không bị xử phạt theo pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nhưng sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Viên chức.

3.3.2. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công chứng

Để hoàn thiện quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng, cần phải tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trực tiếp thực

hiện quản lý nhà nước về công chứng nói chung, tổ chức hành nghề công chứng nói riêng, đảm bảo đáp ứng yêu cầu chuyên môn, phục vụ tốt cho hoạt động tham mưu quản lý nhà nước về công chứng và thanh, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực công chứng, đem lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước. Công tác bồi dưỡng cần được quan tâm với nhiều hình thức đa dạng, kết hợp giữa lý thuyết với nâng cao kỹ năng thực hành, giải quyết những tình huống cụ thể, tăng cường về phương pháp tư duy và cập nhật những vấn đề mới, những phát sinh mới trong quản lý nhà nước về công chứng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện quản lý nhà nước về công chứng nhằm tạo ra nguồn cán bộ tinh thông, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn trong quản lý nhà nước đối với lĩnh vực công chứng, đóng góp được nhiều ý tưởng hay và phục vụ tốt cho hoạt động quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng.

Bên cạnh đó, cần thường xuyên bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về công chứng để nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ, rèn luyện cán bộ, nâng cao trách nhiệm phục vụ, vì lợi ích của quốc gia, đất nước, hạn chế tình trạng cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh trước cám dỗ của đồng tiền, thực hiện hành vi vụ lợi, lợi dụng chức năng, nhiệm vụ tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách về công chứng tạo ra lợi ích nhóm như hiện nay hoặc dùng chính chức vụ, quyền hạn của bản thân để thực hiện hành vi vi phạm, đem lại lợi ích cho bản thân, qua đó xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về công chứng thật sự trong sáng, gương mẫu, khách quan, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý nhà nước.

Đồng thời, thường xuyên rà soát, đánh giá về năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về công chứng để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ kịp thời hoặc có phương án hoán đổi vị trí công tác để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác đề ra, đảm bảo chất lượng cho hoạt động tham mưu quản lý nhà nước về công chứng.

3.3.3. Nâng cao nhận thức pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân

Cán bộ, công chức làm quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước về công

chúng nói riêng ở các cấp là những người tham gia ở những mức độ khác nhau vào quá trình quản lý nhà nước về công chứng như: Bộ Tư pháp là chủ thể trực tiếp tham mưu việc soạn thảo, ban hành Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật như: Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, Thông tư số 04/2015/TT-BTP và Thông tư số 06/2015/TT-BTP; tham vấn ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia pháp lý hoặc tổ chức và tham gia các hội thảo khoa học nhằm đóng góp ý kiến cho việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Công chứng; lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan đóng góp vào dự án Luật Công chứng... Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh thực hiện nhiệm vụ tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức ở địa phương và tham gia ý kiến đối với dự án Luật Công chứng. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân) và HĐND các cấp (cơ quan đại diện cho nhân dân địa phương) có trách nhiệm giám sát việc thi hành Luật Công chứng tại địa phương. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng và ban hành các quyết định quản lý liên quan đến lĩnh vực công chứng như: Quyết định ban hành mức trần thù lao công chứng tại địa phương, Quyết định ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập văn phòng công chứng; tham gia ý kiến đối với các dự thảo văn bản pháp luật về lĩnh vực công chứng khi được Bộ Tư pháp đề nghị; tổ chức triển khai thi hành pháp luật công chứng tại địa phương và áp dụng pháp luật công chứng vào hoạt động quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng ở địa phương... Sở Tư pháp là cơ quan tham mưu, giúp UBND cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực công chứng tại địa phương; thực hiện hoạt động thanh, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng, đăng ký hoạt động đối với các văn phòng công chứng... Tuy nhiên, hoạt động công chứng liên quan đến rất nhiều các lĩnh vực pháp luật khác nhau như dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, nhà ở... trong khi đó đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước về công chứng nói riêng cũng rất đa dạng, không phải tất cả đều có chuyên môn luật mà bao gồm những người được bổ nhiệm hoặc do bầu cử để đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ trong các cơ quan nhà nước, được tuyển dụng

hoặc được giao giữ một chức vụ thường xuyên trong các cơ quan quản lý nhà nước về công chứng từ trung ương đến địa phương với những trình độ chuyên môn khác nhau. Thậm chí có trường hợp có chuyên môn luật nhưng lại không được đào tạo bài bản (học chuyên tu, tại chức, từ xa, trung cấp...). Vì vậy, trình độ, năng lực, nhận thức, hiểu biết pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng của đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng có sự khác nhau và cũng có những hạn chế nhất định. Do đó, việc nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng sẽ giúp cho hoạt động tham mưu quản lý nhà nước về công chứng của đội ngũ cán bộ, công chức quản lý công chứng đạt hiệu quả. Cụ thể, đối với Bộ Tư pháp thì sẽ góp phần nâng cao chất lượng tham mưu ban hành các văn bản pháp luật về công chứng, đảm bảo có đủ các hiểu biết, kiến thức về công chứng để kịp thời giải đáp các kiến nghị của địa phương và hướng dẫn thi hành pháp luật công chứng chính xác, hiệu quả, đem lại lợi ích cho Nhà nước và xã hội. Đối với các cơ quan quản lý ở địa phương thì nhận thức đầy đủ và chính xác bản chất, vị trí, vai trò, chức năng của công chứng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, của địa phương nói riêng khi thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động thi hành Luật nhằm kịp thời có những chỉ đạo phù hợp để cho hoạt động công chứng ở địa phương phát triển đúng định hướng và lành mạnh, đảm bảo việc tham gia ý kiến đối với các văn bản pháp luật về công chứng được chính xác hoặc quá trình tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Luật Công chứng trong hoạt động quản lý nhà nước ở địa phương được chính xác, linh hoạt và hiệu quả.

Để nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng thì cần phải quan tâm và chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng. Cụ thể:

- Việc đào tạo, bồi dưỡng phải dựa trên sự quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng pháp luật.

- Phải đáp ứng yêu cầu của tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội

chủ nghĩa Việt Nam và tiến trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

- Phải đổi mới đồng bộ cả về nội dung, phương pháp và hình thức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về công chứng. Theo đó:

+ Xây dựng khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng và tài liệu tham khảo chuẩn cho từng nhóm đối tượng cán bộ, công chức quản lý nhà nước nói chung, quản lý công chứng nói riêng theo các cấp quản lý, tiêu chí về chức danh, trình độ chuyên môn, phù hợp với yêu cầu về kiến thức pháp luật của họ.

+ Căn cứ vào mục tiêu, nội dung, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng, hình thức đào tạo, bồi dưỡng có thể là ngắn hạn hoặc dài hạn về kiến thức pháp luật ở các trường, các cơ sở đào tạo chuyên biệt về pháp luật. Về phương pháp đào tạo, bồi dưỡng thì ngoài phương pháp sư phạm, cần sử dụng nhiều phương pháp khác như: phương pháp tư duy logic, thực hành, giải quyết tình huống trên cơ sở kết hợp giữa lý luận khoa học với thực tiễn thi hành pháp luật.

- Hướng tới việc trang bị, cung cấp hệ thống kiến thức pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng trong đó có cả pháp luật quốc tế liên quan đến lĩnh vực công chứng một cách toàn diện, đồng bộ, chuyên sâu, có trọng tâm, trọng điểm và trang bị những vấn đề thực tiễn về công chứng đang xảy ra trong xã hội.

- Trang bị kỹ năng xây dựng, tuyên truyền, thực hiện và áp dụng pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng, kỹ năng thực hành công vụ, áp dụng kiến thức pháp luật công chứng vào thực tiễn công tác, giúp cho cán bộ, công chức chủ động hơn trong việc áp dụng pháp luật và áp dụng đúng các quy định của pháp luật về công chứng vào thực tiễn công việc của mình.

Bên cạnh đó, cần phải nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật công chứng cho người dân thông qua việc làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công chứng để đảm bảo người dân có thể tự mình bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp cho bản thân trước các hành vi vi phạm của các tổ chức hành nghề công chứng như: công chứng viên công chứng hợp đồng, giao dịch nhưng không chứng kiến người tham gia giao dịch ký vào hợp đồng; công chứng không đúng địa điểm... Vì tuyên

truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là kênh thông tin, cầu nối để đưa pháp luật nói chung, pháp luật công chứng nói riêng đến với người dân và đi vào đời sống. Điều này sẽ góp phần phục vụ đắc lực cho hoạt động quản lý nhà nước về công chứng, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi vi phạm pháp luật công chứng, đảm bảo cho hoạt động công chứng phát triển lành mạnh và đem lại nhiều lợi ích cho xã hội.

3.3.4. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng.

- Cơ quan quản lý nhà nước về công chứng ở các địa phương cần tăng cường hơn nữa hoạt động thanh, kiểm tra tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương để kịp thời phát hiện, xử lý và chấn chỉnh các hành vi vi phạm pháp luật công chứng của các công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng, đảm bảo cho quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng đạt hiệu quả.

- Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp cần đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng tại các địa phương nhằm kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm trong hoạt động công chứng tại các địa phương để đề nghị Thanh tra Bộ Tư pháp xem xét xử lý, hạn chế và khắc phục tình trạng cục bộ địa phương, lợi ích nhóm kìm hãm hoạt động của cơ quan thanh, kiểm tra địa phương về tổ chức và hoạt động công chứng, đảm bảo cho hoạt động công chứng phát triển lành mạnh.

- Thanh tra Bộ Tư pháp cần tăng cường thực hiện thanh tra tình hình quản lý nhà nước về công chứng tại các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương để kiểm tra quá trình áp dụng pháp luật công chứng trong hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước khi giải quyết các thủ tục hành chính về công chứng như: đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên, đăng ký hoạt động văn phòng công chứng, đề nghị thành lập văn phòng công chứng... qua đó nắm bắt những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế cũng như các khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong hoạt động quản lý để kịp thời có những hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn, đảm bảo yêu cầu của hoạt động quản lý, đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước đối với công chứng và từ đó đề xuất các giải pháp để hoàn thiện pháp luật. Đồng thời, đẩy

mạnh hơn nữa hoạt động thanh tra việc chấp hành pháp luật về công chứng tại các tổ chức hành nghề công chứng để kịp thời uốn nắn và chấn chỉnh hoạt động công chứng tại các địa phương, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và trật tự cho hoạt động công chứng.

- Tăng cường hơn nữa sự giám sát của hệ thống cơ quan Mặt trận Tổ quốc, Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc thi hành Luật Công chứng tại các địa phương để kịp thời chấn chỉnh và có những chỉ đạo phù hợp nhằm đảm bảo cho quá trình thực hiện Luật Công chứng đạt hiệu quả, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương.

Đồng thời, cần có cơ chế giám sát lẫn nhau giữa các tổ chức hành nghề công chứng và các công chứng viên trong quá trình hoạt động hành nghề để hạn chế tình trạng công chứng ngoài trụ sở của công chứng viên hoặc sử dụng nhân viên của văn phòng công chứng để lấy chữ ký của khách hàng sau đó đem về văn phòng công chứng cho công chứng viên ký. Theo đó, trong quá trình hoạt động hành nghề, các tổ chức hành nghề công chứng và các công chứng viên khi phát hiện hành vi vi phạm của tổ chức hành nghề công chứng hoặc công chứng viên khác cần kịp thời báo cáo kèm theo các chứng cứ cho Hội Công chứng viên tỉnh, thành phố hoặc Sở Tư pháp nơi mình đăng ký hành nghề để đề nghị Sở xem xét, xử lý theo quy định.

3.3.5. Xử lý nghiêm minh mọi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực công chứng.

Mọi hành vi vi phạm pháp luật công chứng cần phải được xem xét kỹ lưỡng và xử lý nghiêm minh, để đảm bảo tính ren đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật công chứng, hạn chế tình trạng “nhờn” pháp luật. Việc xử lý phải tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, không vì bất kỳ lý do hay sự tác động, chi phối nào mà làm giảm tính nghiêm minh của pháp luật nhằm đảm bảo các quy định của pháp luật công chứng được chấp hành đúng và tốt trong thực tế đời sống xã hội.

3.3.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về công chứng

Mục đích của giải pháp này là nhằm đảm bảo việc liên thông giải quyết hồ sơ đề nghị bổ nhiệm công chứng viên, đăng ký hoạt động văn phòng công chứng giữa

Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp được thuận tiện, nhanh chóng, rút ngắn thời gian giải quyết cho công dân, đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Đồng thời, Bộ Tư pháp cần sớm lập và công bố danh sách công chứng viên toàn quốc trên cổng thông tin điện tử của Bộ để các địa phương theo dõi quá trình hoạt động hành nghề của các công chứng viên, khắc phục tình trạng các địa phương phải gửi văn bản đề nghị cung cấp thông tin cho các địa phương khác để xác minh thông tin liên quan đến việc đăng ký hành nghề của công chứng viên khi đăng ký hành nghề cho công chứng viên tại địa phương.

3.3.7. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý ở các cơ quan quản lý nhà nước về công chứng theo chủ trương của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Tỉnh ủy

Mục đích của giải pháp này là nhằm khắc tư tưởng cục bộ, khép kín, để nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về công chứng nói chung, quản lý đối với các tổ chức hành nghề công chứng nói riêng, khắc phục tình trạng “lão làng” và “lợi ích nhóm” trong lĩnh vực công chứng. Đồng thời, tạo cơ hội, điều kiện để cán bộ được bộc lộ năng lực của bản thân, tích cực học tập, tìm tòi hướng giải quyết để có thêm những kiến thức và kinh nghiệm mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về công chứng.

Tiểu kết Chương 3

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng thì việc đề ra các biện pháp, giải pháp có tính thiết thực, phù hợp là rất cần thiết, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động công chứng. Đó là các biện pháp, giải pháp tập trung vào việc nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức và người dân đối với vấn đề công chứng để đảm bảo hiệu quả cho công tác tham mưu, quản lý nhà nước về công chứng và nâng cao nhận thức của người dân đối với vị trí, vai trò của công chứng, tránh tình trạng người dân không hiểu được đầy đủ quy định của pháp luật về công chứng dẫn đến các hành vi vi phạm, gây thiệt hại cho lợi ích của bản thân...; các biện pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công

chúng, các tổ chức hành nghề công chứng, khắc phục những tồn tại, hạn chế đang diễn ra đối với hoạt động công chứng, đảm bảo hoạt động công chứng phát triển lành mạnh, phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển nghề công chứng ở Việt Nam, nâng cao vị trí, vai trò của công chứng Việt Nam trên trường quốc tế và các biện pháp; giải pháp liên quan đến việc nâng cao chất lượng và hiệu quả tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về công chứng, các tổ chức hành nghề công chứng của đội ngũ công chức làm công tác quản lý nhà nước... đảm bảo phục vụ tốt nhất cho quản lý nhà nước về công chứng trong thời gian đến.

KẾT LUẬN

Có thể thấy, sự hình thành và phát triển của chế định công chứng nói chung, tổ chức hành nghề công chứng nói riêng luôn gắn chặt với sự quản lý của Nhà nước. Tùy mỗi quốc gia, mỗi hệ thống pháp luật khác nhau mà quy định về công chứng ở các nước là khác nhau. So với các nước có chế định công chứng hình thành và phát triển cách đây từ hàng trăm năm thì công chứng của Việt Nam vẫn còn rất non trẻ. Tuy nhiên, kể từ khi ra đời đến nay, hệ thống các văn bản làm cơ sở cho việc định hướng và phát triển chế định công chứng ở nước ta liên tục được các cơ quan hoạch định chính sách và cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương củng cố và hoàn thiện để đảm bảo cho hoạt động quản lý và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Tuy nhiên, quá trình thực hiện không thể tránh khỏi những bất cập, hạn chế và vướng mắc do thực tiễn đặt ra. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu và tìm ra các giải pháp để khắc phục những bất cập, hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật về công chứng là rất cần thiết, góp phần hoàn thiện pháp luật về công chứng nói riêng, hệ thống pháp luật nói chung; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công chứng, đặc biệt là quản lý đối với tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng; đảm bảo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế; bảo vệ và phục vụ tốt nhất các quyền của người dân; phát triển kinh tế - xã hội đất nước; thực hiện mục tiêu của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Việc nghiên cứu để tìm ra các giải pháp khắc phục những bất cập, hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện pháp luật về công chứng phải được thực hiện một cách đồng bộ cả về lý luận và thực tiễn, dựa trên điều kiện, khả năng của bộ máy nhà nước và thực tế hoạt động quản lý nhà nước hiện nay tại các địa phương. Các giải pháp được đưa ra phải đảm bảo tính khả thi, thiết thực, góp phần vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và gắn với quá trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 48-NQ/TW và Nghị quyết số 49-NQ/TW năm 2005.

Trên cơ sở các quy định của Luật Công chứng 2006 và Luật Công chứng 2014, thực tiễn hoạt động công chứng tại tỉnh Quảng Ngãi và thông qua những phương pháp nghiên cứu khoa học đúng đắn, Luận văn "*Quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*" đã nêu lên những ưu điểm và hạn chế của hoạt động quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2006 đến nay (5/2018). Đồng thời, đánh giá thực trạng quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động công chứng đối với quản lý nhà nước về công chứng nói chung, tổ chức hành nghề công chứng nói riêng, đưa ra các giải pháp để nâng cao nhận thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước... nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập và hoàn thiện quản lý nhà nước về công chứng nói chung, tổ chức hành nghề công chứng nói riêng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra và phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

Hy vọng rằng kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ góp một phần nhỏ bé vào công cuộc đổi mới, hoàn thiện thể chế và thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công chứng ở nước ta trong giai đoạn mới.

Với kinh nghiệm còn hạn chế khi lần đầu thực hiện nghiên cứu vấn đề này với tư cách là học viên nghiên cứu đề tài thuộc Chương trình Cao học Luật, do đó không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Tác giả mong rằng sẽ nhận được những ý kiến đóng góp, nhận xét quý báu của các thầy giáo, cô giáo, các đồng nghiệp và những người quan tâm đến hoạt động quản lý nhà nước về công chứng để tác giả tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Luận văn này hơn nữa./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Bộ Tài chính (2016), *Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên*.
5. Bộ Tư pháp (1987), *Thông tư số 574-QLTPK ngày 10/10/1987 về công tác công chứng Nhà nước*, Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp (2006), *Đề cương giới thiệu Luật Công chứng*, Hà Nội.
7. Bộ Tư pháp (2013), *Báo cáo số 105/BC-BTP ngày 13/5/2013 tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng*, Hà Nội.
8. Bộ Tư pháp (2014), *Đề cương giới thiệu Luật Công chứng năm 2014*, Hà Nội.
9. Bộ Tư pháp (2015), *Báo cáo số 05/BC-BTP ngày 12/01/2015 tổng kết công tác tư pháp năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm 2015*, Hà Nội.
10. Bộ Tư pháp (2015), *Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng*.
11. Bộ Tư pháp (2015), *Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng*.
12. Bộ Tư pháp (2018), *Báo cáo số 29/BC-BTP ngày 25/01/2018 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018 của cơ quan Bộ Tư pháp*.

13. Nguyễn Ngọc Bích (2008), *Xã hội hóa hoạt động công chứng và yêu cầu hoàn thiện pháp luật về công chứng*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, (số 6), trang 5-8.
14. Phan Văn Cheo, *Gia nhập Liên minh Công chứng Quốc tế của Việt Nam - Kết quả đạt được và yêu cầu đặt ra*, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/dien-dan-cong-tac-tu-phap.aspx?ItemID=215>.
15. Chính phủ (1996), *Nghị định số 31/CP ngày 18/5/1996 về tổ chức và hoạt động công chứng Nhà nước*, Hà Nội.
16. Chính phủ (2000), *Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 về công chứng, chứng thực*, Hà Nội.
17. Chính phủ (2015), *Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch*, Hà Nội.
18. Chính phủ (2015), *Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng*, Hà Nội.
19. Trương Nữ Trần Chung (2017), *Quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với các tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh Phú Yên*, Luận văn thạc sĩ Học viện Hành chính Quốc gia, Thừa Thiên Huế.
20. Cục Thống kê Quảng Ngãi (2016), *Niêm giám thống kê điện tử* <http://thongkequangngai.com/niengiam2016/index.html#/2/>.
21. Du địa chí Quảng Ngãi (2014), *Vị trí, giới cận, diện tích*, <http://www.quangngai.gov.vn/userfiles/file/dudiachiquangngai/Trangchu.htm>.
22. Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII ngày 28/01/2016*, Hà Nội.
24. Lê Thị Bích Hạnh (2010), *Cần có quy định và hướng dẫn cụ thể một số thủ tục công chứng*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, (số chuyên đề tháng 2), tr.23-25, 32.

25. Lê Thị Phương Hoa (2007), *Đổi mới quan niệm về công chứng*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp số 12/2005, <https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2007/10/11/d%E1%BB%94i-m%E1%BB%9Ai-quan-ni%E1%BB%86m-v%E1%BB%80-cong-ch%E1%BB%A8ng/>
26. TS. Lê Thị Thu Hà (chủ biên) (2011), *Giáo trình kỹ năng công chứng*, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
27. Hội đồng Bộ trưởng (1991), *Nghị định số 45/HĐBT ngày 27/02/1991 về tổ chức và hoạt động công chứng Nhà nước*, Hà Nội.
28. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ (2007), *Đặc san tuyên truyền pháp luật số 13: Chuyên đề về công chứng, chứng thực*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
29. Đỗ Đức Hiền (2013), *Giá trị pháp lý của văn bản công chứng*, Luận văn thạc sĩ Luật học Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật, Hà Nội.
30. Lê Quốc Hùng (2009), *Luật Công chứng và vấn đề xã hội hóa hoạt động công chứng*, Tạp chí nghiên cứu lập pháp, (số 12), tr.52-55.
31. Ths. Nguyễn Thị Thu Huyền (2016), *Vai trò của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong việc kiểm soát lợi ích nhóm hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, <http://tcnn.vn/Plus.aspx/vi/News/125/0/1010067/0/34324/VaitrocuaNhanuocphapquyenxahoichunghiaVietNamtrongvieckiemsoatloiiich>, ngày 23/8/2016.
32. Nguyễn Cao Nguyên (2017), *Quản lý nhà nước về công chứng từ thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi*, Luận văn thạc sĩ Học viện khoa học xã hội, Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Hà Nội.
33. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2006), *Luật Công chứng*, Hà Nội.
34. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2008), *Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp*, Hà Nội.
35. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2013), *Hiến pháp*, Hà Nội
36. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2013), *Luật Đất đai*, Hà Nội.
37. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Luật Công chứng*, Hà Nội.

38. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Luật Nhà ở*, Hà Nội.
39. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2014), *Luật Doanh nghiệp*, Hà Nội.
40. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2015), *Bộ luật Dân sự*, Hà Nội
41. Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2016), *Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư*, Hà Nội.
42. Sở Tư pháp (2012), *Báo cáo thống kê tình hình tổ chức và hoạt động công chứng từ ngày 01/10/2011 đến ngày 30/9/2012, biểu số 20b/BTP/BTTP/CC*, Quảng Ngãi.
43. Sở Tư pháp (2012), *Báo cáo số 65/BC-STP ngày 26/8/2012 tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*.
44. Sở Tư pháp (2013), *Báo cáo thống kê tình hình tổ chức và hoạt động công chứng từ ngày 01/10/2012 đến ngày 30/9/2013, biểu số 20b/BTP/BTTP/CC*, Quảng Ngãi.
45. Sở Tư pháp (2013), *Báo cáo thống kê kết quả chứng thực trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/10/2011 đến ngày 30/9/2012, biểu số 17c/BTP/HTQTCT/CT*, Quảng Ngãi.
46. Sở Tư pháp (2013), *Báo cáo số 153/BC-STP ngày 24/11/2013 tổng kết công tác tư pháp năm 2013; phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2014*, Quảng Ngãi.
47. Sở Tư pháp (2014), *Báo cáo thống kê tình hình tổ chức và hoạt động công chứng từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014, biểu số 32b/BTP/BTTP/CC*, Quảng Ngãi.
48. Sở Tư pháp (2014), *Báo cáo thống kê kết quả chứng thực trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014, biểu số 17c/BTP/HTQTCT/CT*, Quảng Ngãi.
49. Sở Tư pháp (2014) *Báo cáo số 178/BC-STP ngày 20/11/2014 tổng kết công tác tư pháp năm 2014; phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2015*, Quảng Ngãi.
50. Sở Tư pháp (2015), *Báo cáo thống kê tình hình tổ chức và hoạt động công chứng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015, biểu số 32b/BTP/BTTP/CC*,

Quảng Ngãi.

51. Sở Tư pháp (2015), *Báo cáo thống kê kết quả chứng thực trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015, biểu số 17c/BTP/HTQTCT/CT*, Quảng Ngãi.
52. Sở Tư pháp (2015), *Báo cáo số 296/BC-STP ngày 31/12/2015 tổng kết công tác tư pháp năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm 2016*, Quảng Ngãi.
53. Sở Tư pháp (2015), *Báo cáo số 236/BC-STP ngày 12/11/2015 sơ kết thực hiện Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020" giai đoạn 2011 - 2015*, Quảng Ngãi.
54. Sở Tư pháp (2016), *Báo cáo thống kê tình hình tổ chức và hoạt động công chứng từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, biểu số 31/BTP/BTTP/CC*, Quảng Ngãi.
55. Sở Tư pháp (2016), *Báo cáo thống kê kết quả chứng thực của UBND cấp xã và Phòng Tư pháp trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, biểu số 17c/BTP/HTQTCT/CT*, Quảng Ngãi.
56. Sở Tư pháp (2016), *Báo cáo số 276/BC-STP ngày 26/11/2016 tổng kết công tác tư pháp năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm 2017*, Quảng Ngãi.
57. Sở Tư pháp (2017), *Báo cáo thống kê tình hình tổ chức và hoạt động công chứng từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017, biểu số 31/BTP/BTTP/CC*, Quảng Ngãi
58. Sở Tư pháp (2017), *Báo cáo thống kê kết quả chứng thực của UBND cấp xã và Phòng Tư pháp trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017, biểu số 17c/BTP/HTQTCT/CT*, Quảng Ngãi.
59. Sở Tư pháp (2017), *Báo cáo số 416/BC-STP ngày 29/12/2017 tổng kết công tác tư pháp năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm 2018*, Quảng Ngãi
60. Tuấn Đạo Thanh (2012), *Sách Chuyên khảo pháp luật công chứng - Những*

vấn đề lý luận và thực tiễn, Nxb Tư pháp, Hà Nội.

61. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 2104/QĐ-TTg ngày 29/12/2012 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020*, Hà Nội.
62. Tỉnh ủy Quảng Ngãi (2016), *Nghị quyết số 05-NQ-TU ngày 05/12/2016 về cải cách hành chính nhà nước, nhất là cải cách thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020*.
63. Phạm Thị Mai Trang (2013), *Xã hội hóa công chứng ở Việt Nam hiện nay, thực trạng và giải pháp*, Luận văn thạc sĩ Đại học Quốc gia Hà Nội, Khoa Luật, Hà Nội.
64. UBND tỉnh (2013), *Kế hoạch số 4146/KH-UBND ngày 14/10/2013 về triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh*, Quảng Ngãi.
65. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình các cơ quan bảo vệ pháp luật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
66. Nguyễn Tất Viễn (2015), *Một số biện pháp tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong tình hình mới*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số chuyên đề 60 năm ngành Tư pháp, 28/7/2015.
67. Đỗ Hoàng Yên (2010), *Kết quả hai năm thực hiện Luật Công chứng và một số kiến nghị*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật (số chuyên đề tháng 2), tr. 2-7.
68. Mai Hải Yến (2017), *Quản lý nhà nước về công chứng từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn thạc sĩ Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.